

BẢY LÝ DO NÊN HỌC PHẬT PHÁP

BẢY LÝ DO NÊN HỌC PHẬT PHÁP



* DẪN NHẬP

* BẢY LÝ DO NÊN HỌC PHẬT PHÁP

I. DẪN NHẬP

Hôm nay là buổi giảng cuối cùng của Khóa 1. Bài giảng này Thầy đặt chủ đề là: “Bảy Lý Do Nên Học Phật Pháp”. Quý đại chúng biết bài này Thầy phải soạn hết mấy tháng không? Có những bài giảng Thầy chỉ soạn 15 phút hay nửa tiếng là xong. Có những bài Thầy soạn đến mấy ngày. Còn bài này là trước khi Thầy mở lớp giáo lý, Thầy đã lưu trong thư mục ghi chú riêng của Thầy rồi. Thầy đọc tới đâu mà thấy lợi ích của Phật Pháp mang đến cho mình thì những nguồn tư liệu đó, những bài Kinh đó Thầy lưu lại vào trong mục này.

Từ khi Thầy mở lớp giáo lý, Thầy đã nghĩ nên học bài này vào buổi cuối cùng trong Khóa 1. Với lý do là từ đầu khóa đến giờ, các bài giảng ít nhiều có nội dung khác nhau, nhưng quý đại chúng luôn nghe

Thầy nói là phải nên ráng học Phật Pháp. Trong bài giảng nào Thầy cũng khuyến khích đại chúng ráng học Phật Pháp. Vậy trong bài giảng này Thầy chỉ nói tổng quan về lý do mình học Phật Pháp thôi. Quý đại chúng biết không? Trong lòng Thầy muốn bài này Thầy viết thành một bài văn hoàn chỉnh. Như vậy bài cũng dài khoảng 10 – 20 trang A4, nhưng do còn loay hoay công việc nhiều nên Thầy vẫn chưa có thời gian viết ra. Tuy nhiên, Thầy soạn thành từng đoạn ngắn để giảng cho quý đại chúng thì Thầy soạn xong rồi cho nên tối hôm nay mình sẽ có câu trả lời. Bài Pháp này giống như một câu hỏi, và trong bài này sẽ có bảy câu trả lời như bảy ý chính. Thầy soạn trong bài này nhiều Kinh lắm, để chứng minh cho bảy ý mà Thầy đưa ra.

II. BẢY LÝ DO NÊN HỌC PHẬT PHÁP

Vì sao ta nên học Phật Pháp? Có bảy lý do như sau:

1. Lý do thứ nhất: Vì ngôi Tam Bảo Phật Pháp Tăng rất hiếm gặp trong cuộc đời này

Thưa quý Phật tử, để nói đúng hơn nữa thì lý do thứ nhất là hiếm gặp và thứ hai là gặp rồi lợi ích cho mình rất nhiều. Vì vậy ngày chúng ta quy y gọi là quy y Tam Bảo, quy y nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng.

Đức Phật rất hiếm gặp vì phải lâu lắm mới có một vị Phật xuất hiện trên thế gian. Từ khi phát tâm tu đến khi Ngài thành Phật trải qua 20 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp Trái đất. Còn từ lúc Ngài gặp Đức Phật Nhiên Đăng (Dipankāra) đến khi thành đạo là 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Trong khoảng thời gian rất dài như vậy thì mới có một vị Phật xuất hiện. Khi Phật xuất hiện, Ngài sẽ tuyên dương giáo Pháp và có chúng đệ tử là Tăng đoàn. Với Tăng đoàn và giáo Pháp của Ngài sẽ làm lợi lạc cho chúng sanh rất nhiều. Cho nên thật sự rất may mắn khi chúng ta sinh ra lúc này, tuy không còn gặp Đức Phật trực tiếp nhưng vẫn còn Tăng đoàn và giáo Pháp của Ngài và khi gặp rồi sẽ lợi ích cho chúng ta rất nhiều. Nếu mình có niềm tin và có thực tập ít thì lợi lạc ít, thực tập nhiều thì lợi ích nhiều. Thầy sẽ chứng minh cho lời Thầy vừa nói, thứ nhất là hiếm và thứ hai là lợi ích. Đây là bài Kinh Đức Phật dạy trong:

(Kinh Tăng Chi - Chương Một Pháp - Phẩm Một Người.)

“Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Một người ấy là ai? Chính là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh

phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

- Sự xuất hiện này, này các Tỳ-kheo, là khó gặp được ở đời.

- Khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người vi diệu.

- Sự mệnh chung của vị ấy được đa số thương tiếc.

- Khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân.

- Là sự xuất hiện của mắt lớn, của đại quang, của đại minh, của sáu vô thượng, là sự chứng ngộ bốn vô ngại giải, là sự thông đạt của nhiều giới, là sự thông đạt của các giới sai biệt, là sự chứng ngộ của minh và giải thoát, là sự chứng ngộ quả Dự Lưu, quả Nhất Lai, quả Bất Lai, là chứng ngộ quả A-la-hán.”

Đoạn Kinh này nghĩa là sao quý thiện hữu? Nghĩa là một Người khi xuất hiện ở cõi đời thì đem lại hạnh phúc cho đa số, đem lại sự an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng mà đem lại hạnh phúc cho cả

chư Thiên và loài Người chứ không phải riêng loài Người. Vị ấy chính là Thế Tôn, bậc A-la-hán, bậc Chánh Đẳng Giác. Đó là lợi ích khi có Phật xuất hiện. Sự xuất hiện của vị này là khó gặp ở đời. Khi xuất hiện ở đời là một sự xuất hiện vi diệu và sự mệnh chung của vị ấy được đa số thương tiếc. Tức là khi Ngài đản sanh là sự xuất hiện vi diệu. Khi Ngài nhập Niết Bàn là ngày mà đa số chúng sanh thương tiếc. Cho nên hôm trước Thầy có nói với quý đại chúng, nếu ai hỏi Thầy: *“Ngày vui nhất của trần gian và ngày buồn nhất của trần gian là ngày nào?”* Thầy trả lời Ngày vui nhất của trần gian là ngày Đức Phật Thích Ca đản sanh hay là ngày Đức Phật thành đạo. Và ngày buồn nhất của trần gian chính là ngày Ngài nhập Niết Bàn ở xứ *Kusinārā* (Câu-thi-na) dưới hai cây *Sālā* (Song long thọ). Giờ phút Đức Phật nhập Niết bàn, vô lượng chư Thiên, vô số chúng sanh đã rơi lệ vì sự ra đi của một con người vĩ đại. Sự ra đi của Ngài làm cho Trái đất rung động. Ngày Ngài đản sanh như hình ảnh một con voi bước lên chiếc thuyền làm cho chiếc thuyền chông chênh. Những lúc Ngài thuyết Pháp, những bài Pháp vi diệu quan trọng từ lúc Ngài thành đạo đến giờ phút Ngài nhắm mắt giống như hình ảnh con voi bước ra khỏi chiếc thuyền khiến cho chiếc thuyền chông chênh thêm một lần nữa. Những khoảnh khắc Đức Phật đản sinh, Đức Phật thuyết Pháp, Đức Phật nhập Niết bàn, đây là những giây phút mà Trái đất này rung động. Trong Kinh nói có một số lần Trái

đất bị rung động trong đó có việc Đức Phật đản sinh, Đức Phật thuyết Pháp, và Đức Phật nhập Niết bàn. Vì vậy sự xuất hiện của Ngài là sự xuất hiện vi diệu, là sự xuất hiện có một không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, Ngài là Bậc tối thượng giữa loài hai chân.

Ngài là bậc Vô Thượng Sĩ (*Anuttaro*) nên không bao giờ có trường hợp có hai Đức Phật xuất hiện cùng một lúc. Phải là một Đức Phật trước xuất hiện, khi Giáo Pháp của vị đó vào thời mạt pháp rồi hết sạch không còn Phật Pháp nữa, rồi vắng đi một thời gian. Do phước duyên của chúng sanh ở kiếp Trái đất đó có tu tập, làm phước... thì mới đến vị Phật khác xuất hiện. Vì vậy không có ai ngang hoặc bằng với Ngài, Ngài có đức hạnh không ai sánh bằng vì vậy ta mới xưng tán Ngài là bậc Vô Thượng Sĩ (*Anuttaro*) trong:

Kinh Tương Ưng Bộ (Saṃyutta Nikāya) có câu Phật ngôn như vậy:

“Nur Lai chẳng thấy trên thế gian này, luôn cả Chư Thiên, Ma vương và Phạm Thiên, trong thế hệ này luôn cả đạo sĩ, Bà-la-môn, vua chúa và nhân loại, có chúng sanh nào đức hạnh cao thượng hơn Nur Lai”.

Trong các vị đại đệ tử của Đức Phật có Thầy Xá-Lợi-Phất (*Sāriputta*) trí tuệ đệ nhất, Thầy Mục-Kiền-Liên (*Mahāmoggalāna*) thần thông đệ nhất. Thầy La-Hầu-La (*Rāhula*) ham học đệ nhất, Thầy Phú-Lâu-Na (*Punna*) thuyết Pháp đệ nhất, Thầy A-Nan (*Ānanda*) đa văn đệ nhất, ... nhưng so với Đức Phật thì tất cả công hạnh không vị nào bằng Ngài được. Chính vì lý do đó nên không có hai vị Phật xuất hiện cùng một lúc.

Trong cuộc vấn đạo giữa Tỳ-kheo Na-Tiên và đức vua Mi-lan-đà có đoạn đức vua hỏi Thầy Na-Tiên câu hỏi:

Tại sao không có hai Đức Phật xuất hiện một lần?

“– Thưa đại đức! Trẫm nghe rằng, các Đức Phật giác ngộ những điều giống nhau, thuyết những pháp giống nhau, giới luật ban hành cũng giống nhau..., có phải thế không ạ?

– Tâu, vâng!

– Một vị Phật xuất hiện ở thế gian như thế, cuộc đời sẽ rất đẹp, hoàn thiện và tươi sáng thêm lên, có phải thế không ạ?

– Tâu, vâng!

– Thế tại sao hai bậc Toàn Giác không xuất hiện một lúc để cùng hỗ trợ cho nhau, tương trợ nhau để xiển dương chánh pháp? Nếu vậy thì cuộc đời này sẽ tốt đẹp gấp đôi, hoàn thiện gấp đôi, và xán lạn tươi đẹp cũng gấp đôi! Và như thế thì đạo Phật sẽ huy hoàng, lan tràn trong hoàn vũ, tế độ được gấp bội chúng sanh trời, người hơn nữa. Xin đại đức chỉ giáo cho điều này?

– Tâu đại vương! Đức Phật dạy rằng, thế gian này có mười ngàn thế giới. Mười ngàn thế giới ấy chỉ có khả năng nâng đỡ một vị Phật mà thôi. Nói cách khác, mười ngàn thế giới chỉ có thể chịu đựng sự hiện hữu của một vị Phật. Nếu hai vị Phật cùng xuất hiện một lúc thì mười ngàn thế giới này sẽ bị chấn động, bị rung chuyển, bị nghiêng lệch đi, sẽ bị hủy diệt, bị tiêu vong!

Ví như một chiếc thuyền nhỏ chỉ chở được một người, nếu hai người cùng quá giang thì thuyền ấy sẽ không chở nổi, sẽ bị chìm. Chiếc thuyền chính là mười ngàn thế giới, khách quá giang là một vị Phật. Ví dụ này đại vương nên hiểu để tự trả lời và tìm hiểu lý do tại sao cho câu hỏi của mình.

– Thưa, vâng.

– Ví như hai chiếc xe chất hàng hóa với trọng tải vừa đủ để chuẩn bị cho lộ trình xa. Với lý do nào đó, người ta lấy bớt một xe, sót hàng hóa xe ấy sang

xe kia. Đại vương thấy thế nào? Một chiếc xe mà chở nặng một số hàng hóa với trọng tải gấp đôi, thì số phận chiếc xe ấy sẽ như thế nào?

– Bánh xe ấy sẽ gãy hoặc trục xe ấy sẽ vỡ là từng đoạn!

– Mười ngàn thế giới này cũng sẽ gãy đổ hoặc vỡ lìa tan nát ra như thế, nếu sức nặng của hai vị Phật đồng ngự đến một lần, tàu đại vương?

– Trẫm đã hiểu nhờ hai ví dụ ấy.

– Ngoài ra, biết bao điều tai hại do tranh chấp, do chia rẽ, do chấp thủ, do bảo vệ, rằng là “đây là Phật của tôi, kia là Phật của anh”; và thế là phân thành hai nhóm, sẽ tranh đấu với nhau bằng binh khí miệng lưỡi, binh khí đao gậy. Nói tóm là những điều nguy hại cho giáo pháp sẽ xảy ra.

– Vâng! Ví như trong triều đình của trẫm đây, nếu trẫm có hai vị quan cận thần có tài đức và công lao ngang nhau, đều được trẫm sủng ái. Quan lại trong triều đều phân làm đôi ủng hộ hai vị quan ấy. Chuyện gì sẽ xảy ra? Dĩ nhiên là sẽ có chuyện tranh chấp cãi cọ lôi thôi, sẽ có sự chia rẽ, mất hòa khí khi “ông quan này của chúng tôi, ông quan kia của các anh!” Thật là khó xử cho trẫm đấy. Trong triều không thể để cho hai ông quan có tài đức ngang nhau, công lao ngang nhau, quyền lực ngang nhau... như thế nào

thì mười ngàn thế giới này cũng không nên tồn tại hai vị Phật, thừa đại đức!

– Vâng, mong rằng đại vương đã hiểu. Và có thể có những tế toái, phức nhiễu khác nữa. Ngay chính những hồng ân, danh hiệu, sự tôn xưng của thế gian đối với chư Phật sẽ có cái gì không được ổn cho lắm.

Ví dụ, Đức Phật là bậc tối thượng giữa muôn loài. Chử tối thượng kia phải xét lại. Tối thượng là chỉ có một người, duy nhất, tại sao ở đây lại có hai người?

Lại ví dụ, Đức Phật là bậc đáng tôn trọng, cao quý nhất trong tam giới. Dùng chử cao quý nhất ấy không còn thích đáng nữa.

Cũng thế, chẳng hạn, Đức Phật là bậc tiến hóa đệ nhất giữa chốn chư Thiên và loài người. Chử “đệ nhất” ấy cũng sẽ không còn dùng được. Ngoài ra, tỉ như, Vô thượng sĩ, Thế Tôn, Thiên nhân sư v.v... đều phải sửa đổi lại.

Còn nữa, tâu đại vương! Trên đời này, những cái to lớn, vĩ đại thường chỉ có một: quả đất, mặt trời, mặt trăng, biển cả, hư không, núi Tu di, Hy mã Lạp sơn... Còn các giống hữu tình lớn như ma vương, Đế Thích, đại phạm thiên cũng chỉ có một. Tương tự thế ấy, giữa thế gian chỉ có một đức Chánh Đẳng Giác mới gọi Ngài là vĩ đại, quý báu, tôn quý, cao thượng, vô thượng, tối thượng v.v... Như thế, trong một thời

kỳ nhất định, giữa mười ngàn thế giới này chỉ có một vị Phật đản sanh, không thể có hai vị được, tâu đại vương!”

(Trích MI TIÊN VẤN ĐÁP số 147 – Milindapañha - Dịch giả Hòa Thượng Giới Nghiêm)

Sự xuất hiện của Đức Phật thật hiếm gặp và gặp rồi rất có lợi ích vì vậy khi có duyên gặp Tam Bảo rồi, chúng ta phải tận dụng cơ hội này để ứng dụng lời của Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng thì sẽ được lợi ích và bây giờ chúng ta đang có điều đó. Trong **Kinh Tương Ưng V**, Đức Phật dạy rằng:

“Này các Tỳ-kheo, thật khó là được làm người. Thật khó, là được Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Thật khó, là Pháp và Luật này do Thế Tôn thuyết giảng, chiếu sáng trên đời.”

Một lần Ngài Ānan thưa với Đức Phật: *“Thật may mắn đại hạnh cho con khi được làm đệ tử có Đạo Sư như Thế Tôn”*. Thầy Udāyi nói Thầy Ānan dư lời khen “phò mã tốt áo”. Đức Phật dạy: *“Nếu đời này Ānan không chứng A-la-hán vô sanh thì niềm tin trong tích tắc khi tán thán Thế Tôn cũng khiến Ānan đủ Phước 36 lần làm Đế Thích, Chuyển Luân Vương và vô số lần làm vua các Quốc độ”*.

Vào thời Đức Phật Thắng Liên Hoa (*Padumuttarā*) cách đây một ngàn đại kiếp, Ngài có

dạy cho đạo sĩ Nanda là tiền thân của Thầy Tu Bồ Đề (*Subhūti*):

“Người hãy tu tiến Buddhānussati (tùy niệm Phật), một đề mục tu tập thù thắng hơn các đề mục khác, tu tiến tùy niệm Phật sẽ khiến cho tâm được an lạc trong thiên giới suốt 30.000 kiếp, sẽ được làm thiên chủ thọ hưởng thiên sản 80 lần, sẽ được làm Chuyển Luân Vương chúa của nhân loại 1.000 lần và được rất nhiều lần làm vua đại quốc. Đây là quả của việc tu tiến niệm Phật và trong vòng luân hồi sanh tử sẽ làm người sung túc tài sản, không thiếu kém tài sản, đây là quả của việc tu tiến niệm Phật...”

(Trích Lời Vàng Bạc Thánh – Sớ giải Trường Lão Tăng Kệ - Kệ ngôn của Trưởng lão Subhūti)

Đức Phật Thích Liên Hoa dạy đạo sĩ Nanda nên hành pháp Niệm Ân Đức Phật. Với quả thiện lành này thì Ngài được 30.000 đại kiếp sinh ra ở cõi trời, 1000 kiếp làm Chuyển Luân Vương và vô số kiếp làm vua các nước nhỏ. Từ thời Đức Phật Thích Liên Hoa đến thời Đức Phật Thích Ca, đạo sĩ Nanda luôn được sinh vào những dòng dõi cao quý. Đây là công đức của niệm nhớ ân đức và tôn kính Đức Phật.

Có những con người chỉ cần chúng ta nhớ đến là có rất nhiều phước báu, nhưng tâm lý của chúng sanh không như vậy cho nên có một câu thơ thế này:

*“Mai sau anh gặp một người
Đẹp hơn người cũ anh thời quên tôi”*

Nay Thầy giới thiệu một người đẹp nhất mà quý đại chúng không nên quên đó chính là Đức Phật. Để mỗi lần nhớ đến Ngài, mọi người được bình an và có phước.

Khi Đức Phật gần nhập diệt, du sĩ Tu-bạt-đa-la (*Subhadda*) đến yết kiến Phật để hỏi về những điều nghi: “*Bạch Ngài, có con đường nào trên không trung? Có người nào được gọi Sa-môn khi ở ngoài chánh đạo? Pháp hữu vi có trường tồn?*”. Phật dạy ông những việc ấy không thể có, Ngài giảng bằng bài kệ:

*“Hư không, không dấu chân,
Ngoài chánh đạo, không Sa-môn.
Chúng sanh thích hý luận,
Như lai, hý luận trì.*

*Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa-môn.
Các hành không thường trú,
Chư Phật không dao động.”*

(Tích Truyện Pháp Cú - Viên Chiếu, Phẩm XVIII. Cầu uest - Hư Không Có Dấu Chân?)

Như vậy, sự xuất hiện của Tam Bảo là hy hữu khó gặp, đời này chúng ta được gặp, được thân cận

học hỏi là một điểm phúc to lớn. Vậy lý do thứ nhất trả lời cho câu: Vì sao nên học Phật Pháp đó là vì ngôi Tam Bảo Phật Pháp Tăng rất hiếm gặp trong cuộc đời này.

2. Lý do thứ hai: Thời kì này còn sót lại những tinh túy của giáo Pháp

Giáo Pháp còn lại chính là những vết tích, là những tinh hoa mà Đức Phật dạy cho mình còn sót lại đến ngày hôm nay. Cho nên chúng ta học được bao nhiêu thì học, hiểu được bao nhiêu thì hiểu, thực tập được bao nhiêu thì thực tập, nhớ được bao nhiêu thì nhớ. Ở đời này, nếu mình hữu duyên thì đắc quả nọ quả kia, không thì đắc thiên, còn không nữa thì là duyên lành cho mình ở đời này cũng như những kiếp vị lai. Thầy dùng từ “*còn sót lại*” vì Đức Phật đã nhập Niết Bàn cách mình hơn 2600 năm rồi.

Nếu bây giờ Thầy nói quý đại chúng lên mạng tự học Phật Pháp mà không có vị Thầy hướng dẫn, thì lên mạng cả một rừng Kinh, không biết Kinh nào là Kinh gốc của Phật. Nhiều cái hay hay người ta sáng tác ra cũng gọi là Kinh, đại chúng nên nhớ Kinh phải là do Phật nói, bản thân mình nói không được gọi là Kinh, Thầy nói không được gọi là Kinh, ngay cả chư Tổ nói cũng không được gọi là Kinh, đó là những bộ luận sau này. Càng về sau nếu không có những người tu tập chân chính thì không còn ai biết đâu là Kinh

thật, đâu là Kinh giả mà hành trì theo, lại cứ nghĩ là Kinh thật cho nên người xưa có câu:

*“Cuộc đời như buổi chợ đông
Có khi vàng đổi cái không phải vàng.”*

Quý Phật tử nghe thấy có buồn không? Chúng ta đem cả tấm lòng của mình, sự chân thật, sức khỏe, thời gian của mình, đem hết con người của mình để sẵn sàng học. Có nghĩa là đem cả tấm lòng vàng mà ai ngờ đổi được thứ không phải vàng, chỉ là đồ giả, Kinh giả. Quý đại chúng thấy khủng khiếp chưa? Bởi vì do mình học không có khéo. Rồi từ từ Thầy sẽ hướng dẫn mấy bài Kinh cho quý đại chúng thấy. Điều bắt buộc thứ nhất khi học Phật Pháp là phải thân cận người lành. Mà người lành là ai? Đó là quý Thầy, quý Sư Cô, đó là những người bạn đạo, là một quyển sách, một bài Kinh hoặc là một giáo lý nào đó...nhưng đầu tiên phải là người lành.

Sau khi thân cận rồi bắt đầu mình mới đọc, nghe, học rồi mới hiểu và mới có một đời sống tác ý. Suy nghĩ của mình hợp với Phật Pháp, hợp với chân lý rồi từ đó mình mới có một nếp sống chánh niệm, tỉnh giác. Nhờ vậy đời sống tâm linh của mình mới tốt. Quý thiện hữu nhớ giùm Thầy là phải thân cận người lành, phải gần gũi bậc thiện tri thức, đó là công thức đầu tiên.

Cho nên bây giờ mà nói để con tự học là rất khó. Ví dụ có người nói với Thầy: *“Thầy ơi, bây giờ con ráng học Phật Pháp thôi, tuổi con lớn rồi, con cũng không có điều kiện và thời gian nên con tự học”*. Thầy nghe thì Thầy mừng nhưng mừng một vế thôi, mừng ở chỗ là tự túc, mình muốn tự do thì phải tự lo. Tức là khi anh muốn bớt phiền não anh phải tự lo là đúng, nhưng mà phải coi anh đã hiểu tới đâu thì anh mới tự túc được. Ban đầu là chúng ta phải nhờ Thầy nhờ bạn trước. Giống như hôm nay Thầy dạy lớp giáo lý này, từ bữa giờ đến hết khóa, Thầy như đưa cho quý đại chúng một nền tảng. Khi tất cả có được nền tảng căn bản rồi, sau này thích thực hành chuyên một pháp môn nào thì quý đại chúng cứ học riêng với vị Thầy, vị Sư Cô hoặc người bạn đạo để đi sâu vào. Khi Thầy cho một nền tảng căn bản thì quý đại chúng đi tới đâu cũng không bị tà kiến. Nay mai qua Khóa 2, Thầy sẽ giảng bài **Tà Kiến**, coi chừng tâm chúng ta đang len lõi dẫn mình đi vào tà kiến. Học bài đó thì quý đại chúng mới thấy ghê sợ, cái tà kiến nó khủng khiếp lắm, khi có tà kiến là địa ngục đang đợi mình. Có những tà kiến nghe Pháp xong là hết, có những tà kiến nhẹ nhàng chưa gọi là xương máu, chưa gọi là cốt tủy của mình. Những tà kiến đó mọi người bật đèn (có trí tuệ) là nó hết. Nhưng có những tà kiến khủng khiếp lắm, quý đại chúng khó bỏ, bỏ không được.

Lời Đức Phật Thắng Liên Hoa (*Padumuttarā*) dạy cho đạo sĩ Nanda là tiền thân của Thầy Tu Bồ Đề (*Subhūti*): “*Chỉ trong thời kỳ có Phật Pháp mới có Bát Chánh Đạo, có Bát Chánh Đạo là có Tứ Quả Sa Môn.*” (Kinh Trường Bộ bài 16)

Ở đây Thầy xin nhắc lại, Giáo Pháp của Đức Phật là những tinh hoa, những tinh túy còn sót lại. Cho nên quý đại chúng phải cố gắng học được bao nhiêu thì học, ứng dụng được bao nhiêu thì ứng dụng để lợi ích trong hiện tại. Cho dù đời này không đắc Thánh hay không lợi ích cho đời này thì sẽ lợi ích và hạnh phúc cho những kiếp tương lai. Đây là lý do nên học Phật Pháp thừa mọi người.

Thời Đức Phật có trường hợp vua A-Xà-Thế (*Ajātasattu*) phạm tội giết cha là vua Tần-Bà-Sa-La (*Bimbisāra*). Sau khi được Mẫu hậu là bà Vi-Đề-Hi (*Vaidehi*) kể về tình thương của Vua cha dành cho mình, Vua A-Xà-Thế cảm thấy rất áy náy, ăn năn và buồn chán. Sau này, khi ông hiểu Phật Pháp rồi, ông biết phạm tội giết cha quá nặng nên ông nói: “*Bây giờ cái vương quyền này có lợi ích gì khi mà cha ta không còn nữa*”. Mà ông lại chính là người giết cha. Sau đó ông quay lại Phật Pháp và có một chi tiết về vua A-Xà-Thế cảm động lắm. Ông biết đến Phật Pháp lần đầu tiên do sau khi giết cha, ông buồn quá nên được Thần y Jīvaka (thầy thuốc chữa bệnh cho Đức Phật và chư Tăng) hướng dẫn đi gặp Đức Phật. Thầy Jīvaka

nói với ông là: “*Đại Vương hãy vào gặp Đức Phật đi, Đức Phật sẽ chỉ cách để cho Đại Vương vượt qua khó khăn này*”. Lúc đầu ông sợ nhưng Thầy Jīvaka nói không sao, Đức Phật từ bi lắm. Quý đại chúng biết không, trong lúc Thầy Jīvaka cùng ông đi tới khu vườn xoài, ông nghe im phăng phắc, xung quanh yên tĩnh, không có một tiếng động nào. Do sự yên tĩnh này nên vua A-Xà-Thế thấy không được thoải mái, và sự nghi ngờ Thầy Jīvaka sinh lên trong tâm ông: “*Jīvaka nói với ta rằng có 1.250 vị Tỳ-kheo trong vườn xoài nhưng ta không hề nghe thấy tiếng hắt hơi, hắt nói dối ta. Muốn chiếm đoạt ngai vàng nên hắt lừa ta, đưa ta ra khỏi thành, sắp đặt mai phục phía trước và sắp bắt ta*”. Thần y Jīvaka biết được nỗi lo của vua nên trấn an: “*Thưa Đại vương, Ngài chớ sợ. Tôi không phản Ngài, tôi không lường gạt Ngài, tôi không nạp Ngài cho kẻ thù. Thưa Đại Vương, hãy đi thẳng tới*”. Quý Phật tử biết đi thêm chút nữa chuyện gì xảy ra không? Ông nhìn thấy một thiên đường lớn với hơn một ngàn vị Tỳ-kheo ngồi bên trong mà không có một tiếng động. Lúc đó vua A-Xà-Thế mới nói lên câu này: “*Bạch Đức Thế Tôn, nhìn thấy Tăng đoàn của Đức Thế Tôn, con có niềm tin nơi Chánh Pháp của Đức Thế Tôn*”.

Mọi người thấy đấy, chỉ là nhìn thấy Đức Phật và quý Thầy ngồi thôi là ông khởi lên lòng tin nơi Tam Bảo. Thầy hay nói vui vui là còn người ta thấy mình

thôi là họ hết muốn đi chùa. Nếu chúng ta thực tập dễ thương, có an lạc, có chánh niệm thì người ta nhìn mình là người ta muốn đi chùa, muốn tu tập liền. Quý đại chúng thực tập rải tâm từ, có lòng từ, có phước đức, có đạo đức thì tự nhiên người ta nhìn mình người ta thấy an lạc, người ta thấy thương, cảm mến và kính mình. Qua mình là một nhịp cầu để đưa người ta về Phật Pháp. Cho nên ở nhiều trường hợp Thầy không giảng Pháp được mà quý Phật tử phải giảng. Ví dụ Thầy làm sao ra chợ giảng được, đó là việc của quý Phật tử. Bây giờ mọi người đi đến công ty làm việc, Thầy không thể giảng ở đó được. Nhưng cách quý Phật tử đi, nói, cười, làm... quý Phật tử có tâm từ, có chánh niệm, có đạo đức đôi lúc quý Phật tử làm cho người ta cảm động.

Có một chị Phật tử hay đi mua dầu để tặng cho những người nghèo, rồi tặng cho những người buổi tối không có nhà phải ở trên vỉa hè. Có một lần chị mua rất nhiều dầu, nhìn khuôn mặt của chị, quý Phật tử biết không? Lạ lắm! Nhìn khuôn mặt chị ấy một cái thôi là giống như chị có tu từ kiếp nào rồi. Hôm đó chị ấy đến mua dầu của chị Phật tử Tâm Phúc Tường. Chị Tâm Phúc Tường cũng đang làm thiện rất nhiều, và nhìn thấy chị này tự nhiên thấy cảm mến luôn. Có nghĩa là chỉ mua đồ thôi mà sao thấy người này dễ thương quá vậy, hiền lành như vậy. Ý Thầy muốn kể chuyện này cho quý Phật tử thấy là khi quý Phật tử tu

tập xong tự nhiên người ta nhìn quý Phật tử người ta cảm thấy dễ thương, dễ mến, toát lên một cái gì đó mà mình gọi là duyên.

Cho nên xin thưa quý thiện hữu! Khi vua A-Xà-Thế gặp Đức Phật, ông lạy Đức Phật, ông thưa: “*Kính lạy Đức Thế Tôn nhìn thấy Tăng đoàn của Đức Thế Tôn con có niềm tin nơi Giáo Pháp của Đức Thế Tôn*”. Sau này khi ông nghe tin Đức Phật nhập Niết Bàn, ông xui lên xui xuống năm lần. Mọi người nghĩ xem, ông là vua của một nước, quyết định sự sống chết của người dân một nước thế mà khi nghe tin thì ông xui lên xui xuống như vậy, quý Phật tử nghĩ coi ông thương Đức Phật cỡ nào. Tuy ông phạm tội giết cha, và Đức Phật biết ông coi như đã lỡ một chuyến đò rồi, ông không thể đắc được Thánh quả ở kiếp này nhưng Đức Phật đã tạo duyên cho ông làm những duyên lành rất nhiều. Sau này khi Đức Phật nhập Niết Bàn được 3 tháng 4 ngày, Ngài Đại Ca Diếp (*Mahākassapa*) chủ trì Kỳ kết tập Kinh điển lần thứ nhất và vua A-Xà-Thế đã hỗ trợ Tăng đoàn trong suốt 7 tháng của Kỳ kết tập Kinh điển này. Ông hỗ trợ để xây dựng các tháp Xá Lợi... Nói chung ông làm rất nhiều công đức. Vua A-Xà-Thế sẽ là Đức Phật Độc Giác tương lai.

Thầy đưa ra thêm một ví dụ nữa. Một thời, Đức Thế Tôn trú tại thành Vương Xá (*Rājagaha*). Sáng hôm ấy Ngài cùng chư Tỳ-kheo đi khát thực ngang

qua một nhóm các đứa bé đang chơi ở bãi cát. Có một cậu bé tên là *Jaya*. Khi chơi ở bãi cát thì cậu bé này xây được một tòa lâu đài, là lâu đài bằng cát thôi nhưng với cậu là cả gia tài. Khi Đức Phật đi ngang qua thì đứa bé lấy nắm cát từ lâu đài đó cúng dường lên Đức Phật. Nếu như mình thì mình nói đó là chuyện trẻ con, nhưng không phải vậy. Đức Phật biết đứa bé này khoảng 200 năm sau sẽ là một vị vua hỗ trợ cho Phật Pháp rất nhiều và dĩ nhiên Phật Pháp sẽ rất nhiều người được lợi ích. Cho nên Đức Phật nói với Thầy Ānān đem nắm cát này về rải lên đường đi thiền hành và trát lên tinh thất của Ngài. Quý Phật tử thấy đứa bé có phước chưa? Chỉ là một nắm cát thôi nhưng là cả tấm lòng của nó, là cái đẹp nhất mà nó cúng. Đứa bé *Jaya* chính là tiền thân của vua A-Dục (*Asoka*) đó mọi người. Sau này, Vua A-Dục không những đem giáo pháp của Đức Phật truyền bá và áp dụng trong đời sống của toàn dân Ấn Độ, mà còn truyền giáo Pháp của Ngài đến nhiều nước khác bên ngoài Ấn Độ. Sau khi vứt bỏ thanh gươm chinh phạt, chém giết đầy tội lỗi, nhà vua đã quay đầu về Phật Pháp, từ bỏ đời sống của một vị vua hung tàn, trở thành một trong những vị vua nổi danh nhất trong lịch sử của nhân loại. Vua A-Dục đã phát tâm đi đánh lễ tất cả các thánh tích của Phật giáo, đồng thời cho người kiến lập vô số các bảo tháp, tu viện, chùa chiền, trụ đá, bia kí... để hoằng dương chánh Pháp. Lịch sử cho biết có đến 84000 ngôi bảo tháp được kiến tạo trên toàn lãnh thổ Ấn Độ.

Và ông cũng là người bảo trợ cho Kỳ Kết Tập Kinh Điển lần thứ 3 tại Ấn Độ.

Quý Phật tử thấy không, có những vị được gặp Đức Phật, được chứng ngộ chân lý và đắc Thánh nhưng có những vị không chứng ngộ thì là duyên lành cho mai sau. Vì vậy thời Đức Phật, khi Ngài đã gặp người nào thì một là người đó đắc Thánh, hai là duyên để đời sau đời sau nữa, và có khi là hôm nay gặp để hôm nào đó đắc bởi vì không có hôm nay thì không có duyên để ngày sau đắc. Có những trường hợp Đức Phật biết ba năm nữa mới đắc nhưng phải có ngày hôm nay.

Và đây là một trong những lý do khi Ngài thành đạo dưới cội Bồ đề tại Bồ Đề Đạo Tràng (*Bodhgaya*), sau đó hai tháng Ngài thuyết **Bài Pháp đầu tiên – Kinh Chuyển Pháp Luân** (*Dhammacakkappavattana Sutta*) trong Khu rừng phóng sinh nai (*Lộc Uyển – Isipatana*) ở Sarnath, Varanasi. Quý Phật tử biết từ Bồ Đề Đạo Tràng đi đến Vườn Nai khoảng 250 km, với thần thông của Ngài chỉ trong tích tắc là Ngài có mặt tại Vườn Nai. Nhưng Ngài không dùng thần thông, Ngài đi bộ vì Ngài biết rằng trên đoạn đường đi Ngài sẽ gặp một vị du sĩ và đứng như vậy. Vị du sĩ ngoại đạo này tên *Upaka*, ông thấy Đức Phật đẹp quá nên hỏi Phật là ai. Đại ý Phật trả lời Ngài là **Người Chiến Thắng**. Và ông du sĩ *Upaka* gọi Phật là bạn của ông. Sau khi nói chuyện

xong thì ông đi, ông không có giác ngộ gì cả. Nhưng trong tâm niệm của ông, ông có một người bạn và người bạn đó tên là Người Chiến Thắng.

Sau đó ông thực tập khổ hạnh, hằng ngày ông đi khát thực thức ăn trong làng. Có một gia chủ thường hay cúng dường đồ ăn cho ông. Hôm đó hai ông bà đi vắng mới dặn người con gái: *“Con ơi! Con ở nhà khi vị du sĩ đó đến, con nhớ cúng dường vào bát cho vị đó nha”*. Sau khi ông bà đi, vị du sĩ đó đến khát thực thì cô con gái ra cúng dường. Người con gái xinh đẹp tên Cāpā. Ông thấy cô này giống như đã có cái duyên xưa làm sao, ông cảm thấy thương mến cô Cāpā này. Sau khi nhận bát cơm đó về xong, ông thương nhớ cô gái nên ông không tu tập được. Lúc này vị tu sĩ tu theo ngoại đạo thôi chứ không phải tu theo Đức Phật. Một tuần sau khi ông bà về mới hỏi con gái: *“Con ơi! Bữa giờ có cúng dường cho vị du sĩ đó không?”* Cô gái trả lời: *“Dạ con cúng dường có một lần, bữa giờ không thấy vị ấy đến nữa”*. Thế là ông bà này mới đi vào rừng, quý Phật tử biết chuyện gì không? Cái bát cơm thì thiêu mất. Vị du sĩ Upaka ngồi buồn, ông nói: *“Bây giờ ông bà có giúp tôi không, ông bà phải gả con gái cho tôi, không là tôi chết”*. Nghe giống như ông thương cô này quá nên ông bỏ mới nói: *“Con gái tôi là tiểu thư, còn ngài là du sĩ không có nghề nghiệp gì hết, bây giờ lấy con gái tôi về thì sao lo cho con tôi được”*. Vị du sĩ mới nói là ông có nghề chặt củi đốt

than. Và cuối cùng du sĩ Upaka và cô gái Cāpā cũng nên duyên vợ chồng. Ông làm nghề đồn củi, đốt than nuôi sống cả nhà nên mặt mày rất nhem nhuốc. Khoảng thời gian sau, người vợ sinh được một người con gái. Ở nhà cô vợ mới ru con thế này:

“*Ấu ơ... ru con, con ngủ cho ngoan
Cha con ẵm sữa lượm thịt săn giữa rừng
Ấu ơ... ẵm sữa rót bát nửa chùng
Vì con, vì vợ còng lưng tháng ngày!*”

Nghe được, Upaka tức giận nói: “*Này nàng Cāpā! Nàng nói ta “ẵm sữa lượm thịt săn, ẵm sữa rót bát!” Nàng chế nhạo ta vừa vừa thôi chứ! Ta không có củi đầu, còng lưng mãi ở trong cái ngôi nhà này đâu! Nói cho nàng biết, chẳng phải ta là kẻ tứ cố vô thân không nơi nương tựa đâu. Ta có một người bạn. Bạn của ta là “Bậc Chiến Thắng Bất Diệt”. Ta sẽ đến ở với bạn của ta!*”

Sau đó ông giận và bỏ đi tìm Đức Phật. Sớm hôm ấy, tại Kỳ Viên tịnh xá (*Jetavana*), chư Tăng ai cũng lấy làm ngạc nhiên, tò mò khi thấy một người thợ săn, râu ria xồm xoàm, bước ào vào cổng hỏi vị này, vị kia, cũng chỉ một câu hỏi: “*Bậc chiến thắng bất diệt, bạn của ta, giờ ở đâu?*”. Hay tin, Đức Phật mỉm cười, bảo Tỳ-kheo thị giả: “*Hãy bảo người ấy vào gặp Như Lai!*”. Sau khi gặp Phật xong, ông xuất gia và đắc quả Thánh. Thầy kể tóm tắt như vậy nhưng

đại ý Thầy muốn nói là lúc đầu gặp Phật thì ông này không đắc, nhưng Đức Phật biết phải nhờ cơ duyên này mới có những duyên lành kế tiếp.

Thầy đưa ra thêm câu chuyện về duyên lành của Voi Nālāgiri. Sau khi Đề-Bà-Đạt-Đa (*Devadatta*) nhiều lần hại Phật không được nên ông kết hợp Vua A-Xà-Thế (*Ajātasattu*) cùng bày mưu kế cho một con voi say gọi là hung tượng Nālāgiri (*Đồi lau*) hại Phật. Hôm đó Đề-Bà-Đạt-Đa ra lệnh cho người quản tượng chuốc say con voi bằng 16 hũ rượu để nó mê loạn tâm trí. Sáng hôm ấy, Đức Phật cùng chư Tỳ-khưu Tăng đang ngự vào thành Vương Xá (*Rājagaha*), Thầy A-Nan đi trước Đức Phật, khi thấy con voi chạy đến nhưng Thầy A-Nan không né ra vì sợ Đức Phật gặp nguy hiểm, bây giờ con voi có ủi thì ủi chết Thầy chứ Thầy không để cho nó làm hại Đức Phật. Đức Phật nói: “*Này Ānanda! Con né ra một bên!*”. Nhưng Thầy A-Nan không né, Thầy không muốn cãi lời Đức Phật nhưng vì Thầy thương Đức Phật quá. Đức Phật lại nói lần thứ 2, lần thứ 3: “*Này Ānanda, con hãy lui ra!*” nhưng Thầy A-Nan vẫn không lui. Lúc này Đức Phật đã dùng thần thông làm Thầy A-Nan đứng sau Đức Phật trong khi con Voi kia vẫn đang hung hăng lao đến. Với lòng từ của Đức Phật, tâm từ bi của Ngài thể hiện qua ánh mắt, Ngài nói: “*Này Nālāgiri, ta là Thầy của Trời người, con là chúa tể của các loài Voi, người ta đã cho con uống 16 hũ rượu để con mê loạn tâm trí*

mà hại Như Lai – Con là Phật sẽ thành. Hãy đến đây với Như Lai”. Voi Nālāgiri hung ác nghe giọng phạm âm ngọt ngào trìu mến của Đức Phật, liền mở mắt, ngẩng đầu nhìn thẳng thấy kim thân Đức Phật tỏa ra ánh từ bi, thì lập tức cơn say điên cuồng tan biến mất, tâm thức tỉnh. Do nhờ oai lực tâm từ của Đức Phật, voi Nālāgiri hạ vòi xuống, ngoan ngoãn đi lần đến, quỳ một cách cung kính dưới đôi bàn chân của Đức Phật. Từ đó về sau, voi Nālāgiri trở thành voi hiền lành dễ mến cho đến trọn đời của nó. Đức Phật nói: “*Con là Phật sẽ thành*” nghĩa là voi Nālāgiri tương lai sẽ thành Phật Chánh Đẳng Giác. Quý Phật tử thấy đó, chú voi đã có duyên lành được gặp Đức Phật ở kiếp này dưới thân súc sanh nhưng ở kiếp vị lai, Voi Nālāgiri sẽ đắc Đạo, đắc Quả và trở thành Phật Chánh Đẳng Giác.

Sau hàng loạt những âm mưu sát hại Đức Phật và chia rẽ Tăng đoàn, Đề-Bà-Đạt-Đa (*Devadatta*) bị mọi người khinh bỉ, chửi rủa, bỏ rơi, sống trong lo âu triền miên và bệnh tật đau đớn. Ý thức được rằng, mạng căn đã hết, phút giây thọ tử đã gần kề, Devadatta khởi tâm muốn quay về sám hối với Đức Phật do những tội lỗi đã gây tạo. Ông muốn trở về sám hối với Đức Phật nhưng không đi nổi nên đành nhờ người cáng đi. Khi về đến Kỳ Viên tinh xá, dầu sức lực cùng kiệt, nhưng Devadatta muốn tự mình xuống cáng để sám hối với Đức Phật nhưng không nổi. Niệm cuối

cùng trong đời của ông là quy y Phật. Sau khi chết, Devadatta rơi ngay vào địa ngục Vô gián (*Avīci*). Sau hàng vạn đại kiếp thọ khổ trong địa ngục, Devadatta sẽ trở thành một vị Phật Độc Giác, hiệu là *Atthissara*. Như vậy, mặc dù tạo trọng tội dường như không thể rửa sạch, thế nhưng do thiện niệm hồi tâm sám hối và quy hướng Tam Bảo lúc lìa đời mà Devadatta đọa lạc ngắn hơn.

Thưa quý Phật tử, hôm nay mình được học những tinh túy còn sót lại đó, chúng ta học được bao nhiêu thì cố gắng học, học được bao nhiêu hành trì bấy nhiêu, được một chút đó cũng là lợi ích cho mình ở hiện tại, và cũng là duyên lành cho mình ở những kiếp tương lai. Vì Phật Pháp chính là dấu vết còn sót lại của Đức Thế Tôn.

*“Phật tại thế thời ngã trầm luân
Kim đắc nhân thân Phật diệt độ
Áo não thử thân đa nghiệp chướng
Bất kiến Như Lai kim sắc thân.
Thuở Phật ở đời con chìm đắm
Nay được thân người Phật diệt độ
Buồn thay thân này nhiều nghiệp chướng
Không thấy thân vàng Đức Như Lai”*

Giáo lý là một phần, là mảnh nhỏ của cái gọi là tinh hoa tuệ giác của một vị Chánh Đẳng Giác mà hàng triệu ức tỷ kiếp mới có một vị Phật ra đời. Nay

ta có phước duyên mang được thân người, lại nhằm lúc Giáo Pháp vẫn còn đó. Chúng ta có tâm đắc với pháp môn nào đi nữa, có hành trì với pháp môn nào đi nữa, nhưng với Giáo lý còn lại nên trau dồi được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Vì sao vậy? Vì cứ biết thêm một vấn đề Giáo lý là mình gỡ rối được một số vấn đề của bản thân, bớt được một cái vô minh, bớt được một cái u mê... thì nó giải quyết được nhiều vấn đề lắm. Bởi vì chúng ta là những con bệnh mà! Những con người mang nhiều căn bệnh trầm kha.

3. Lý do thứ ba: Thân người khó được, Phật Pháp khó nghe

Trước giờ mọi người hay nghe câu: “*Thân người khó được*”, câu này là ở trong Kinh Hiền Ngu (*Bālapanāḍitasuttam*) thuộc Trung Bộ Kinh và trong Kinh Tương Ưng cũng có câu này. Thầy đọc chi tiết cho quý Phật tử nghe:

Đức Phật dạy: "Được làm người khó như một con rùa chột mắt, cứ mỗi trăm năm mới ngóc đầu lên khỏi mặt biển một lần, và tìm cách chui đầu vào lỗ nhỏ của một khúc gỗ trôi lềnh bềnh trên mặt nước, bị gió Đông, gió Tây, gió Nam, gió Bắc thổi trôi dạt hết phương này đến phương khác". Cũng vậy ở đời, một người không có pháp hành, chánh hành, thiện nghiệp, phước nghiệp, một khi đã rơi vào đọa xứ muốn làm

người trở lại sẽ khó thể được như con rùa chột mắt đó muốn chui qua được lỗ nhỏ của khúc gỗ như thế.

(Kinh Tương Ưng V, 485)

Thầy nói đại ý là có một con rùa mù thời gian 100 năm mới ngoi lên mặt biển một lần, không gian là biển cả. Ví dụ Thầy nói có một lu nước thôi, 5 - 10 phút nó chồi lên còn khó rồi. Nó vừa mù, biển cả mênh mông mà thời gian thì 100 năm mới trôi lên một lần. Đại chúng nghĩ coi đừng nói là 100 năm, chỉ một phút trôi lên một lần đã khó rồi trong không gian biển cả rộng lớn như vậy. Ý Thầy nói là sự kinh khủng khiếp của việc khó làm thân người là như vậy.

Nghe tới đây nhiều vị sẽ hỏi: “*Thân người khó được vậy tại sao dân số thế giới càng ngày càng tăng?*” Với con mắt phàm phu của mình được làm thân người, ở kiếp người nên mình thấy vậy thôi. Quý Phật tử thử so sánh với chúng sanh ở ngoài biển nhiều vô kể. Nhà mình 10 - 20 người thì mình thấy đông chứ ra sau vườn có biết bao nhiêu chúng sanh ở ngoài đó. Con kiến, con mối, con gián...nó đông hơn mình biết bao nhiêu. Một số chúng sanh có phước mới được quay lại cõi người. Quý Phật tử đừng nói là cõi người nhiều, khi mình có phước, mình đang sống trong phước thì không thấy. Cho nên hôm nay mình được làm người, Đức Phật nói còn khó hơn con rùa mù nữa. Quý Phật tử nghe chính xác trong Kinh nha! Kinh

Hiền Ngu thuộc Kinh Trung Bộ và trong Kinh Tương Ưng V. Ở đây, Đức Phật lấy một ví dụ khác nữa trong:

(Kinh Tương Ưng Bộ II - Chương 9 - Phần Đầu Ngón Tay)

“...Trú ở Sāvatti.

Rồi Thế Tôn lấy một ít đất trên đầu móng tay và nói với các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Cái gì nhiều hơn, chút đất này Ta lấy trên đầu móng tay, hay quả đất lớn này?

Cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là quả đất lớn này và ít hơn là chút đất mà Thế Tôn lấy trên đầu móng tay. Không thể đi đến ước tính, không thể đi đến so sánh, không thể đi đến một vi phân, khi so sánh quả đất lớn với chút đất mà Thế Tôn lấy trên đầu móng tay.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, rất ít là chúng sanh được tái sanh làm người! Còn rất nhiều là những chúng sanh phải tái sanh ra ngoài loài Người!

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ sống không phóng dật".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.”

Đức Phật dạy chúng sanh được tái sinh làm người ít như đất ở trên đầu móng tay. Những chúng sanh đọa vào cảnh giới xấu nhiều như đất ngoài Trái đất vậy đó. Cho nên thấy được những điều này, mình mới thấy hôm nay mình được làm người là cái gì đó phần phước quá rồi. Khổ nỗi khi được làm người mà không biết Phật Pháp, mình đem thân sinh tử này tiếp tục đầu tư cho một kiếp sinh tử khác. Quý Phật tử coi có phải không? Tức là mình đem thân sinh tử này, lời nói hành động của mình để đầu tư cho một cái thân sinh tử khác. Kiếp người của mình nó bị thảm vậy đó mọi người. Đầu tư cho một cái thân sinh tử khác nhưng chắc gì cái thân sinh tử đó đã lại được làm người. Nếu không có Phật Pháp, chúng ta có thể đầu tư cho một thân sinh tử ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tỉ lệ đó nó cao hơn tỉ lệ quay lại làm người hoặc làm chư Thiên nên Thầy hay nói vui vui “*Ngày nào còn đầu tư ngày đó còn đầu thai*”. Trong “thân sinh tử” chúng ta lại đi tìm “nhân sinh tử”, cứ thế mà trầm luân. Vòng luân hồi là đi lên, đi xuống, đi tới, đi lui. Bây giờ mình tu tập ngoài khái niệm đó, ta phải có một khái niệm nữa đó là **đi ra**.

(Kinh Tăng Chi chương 6 pháp - Phẩm X. Lợi Ích)

Đề cập đến Sáu sự kiện khó tìm gặp ở đời:

“Này các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của sáu sự kiện khó tìm được ở đời. Thế nào là sáu?

Sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khó tìm được ở đời; sự xuất hiện của người thuyết giảng Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết khó tìm được ở đời; sự tái sanh trong Thánh xứ khó tìm được ở đời; không khiếm khuyết các căn khó tìm ở đời; không si mê, không căm ngọng khó tìm ở đời; ước muốn thiện pháp khó tìm được ở đời.

Này các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của sáu sự kiện khó tìm được ở đời.”

(Kinh Tương Ưng V)

Đức Phật dạy rằng:

“Thật khó được vậy, này các Tỷ-kheo, là được làm người. Thật khó được vậy, này các Tỷ-kheo, là được Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh đẳng giác, thật khó được vậy, này các Tỷ-kheo, là Pháp và Luật này do Thế Tôn thuyết giảng, chiếu sáng trên đời.”

Làm người khó, học Phật lại càng khó hơn. Vì sao? Vì chân lý của vũ trụ xưa nay như vậy, dù có bày ngay trước mắt nhưng với bản chất phàm phu của chúng ta, chỉ là con rùa mù trăm năm trời đầu một lần, để kiểm lấy bóng cây nổi trôi dạt trên biển, sao có thể hiểu rõ vạn pháp mà không nhờ Thầy chỉ dạy. Chỉ có

Đức Phật Chánh Đẳng Giác và Đức Phật Độc Giác mới tự mình giác ngộ không Thầy chỉ dạy, còn các bậc Thanh Văn đệ tử, các Ngài cũng phải nhờ lắng nghe chánh Pháp, học hỏi và thực hành mới chứng đắc được Thánh quả, hưởng gì là phàm phu chúng ta!

Xin thưa tất cả! Thầy đọc cho đại chúng một bài Kinh, Đức Phật có nói về:

Tám kiếp sống bất hạnh nhất trong vòng sanh tử luân hồi (Saṃsāra).

Trong (*Kinh Thập Thượng (Dasuttara Sutta)* thuộc *Trường Bộ Kinh (Dīghanikāya)* và *Chú giải Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya Aṭṭhakathā)*)

Ghi rõ tám kiếp sống thật vô cùng bất hạnh hay không may mắn vào lúc Đức Phật Toàn Giác xuất hiện trên thế gian này. Bất hạnh vì khi có Đức Phật xuất hiện thì những chúng sanh đó không được đang làm người để gặp Phật hay nghe, học được Giáo Pháp của Đức Phật. Tám kiếp sống bất hạnh đó là:

1) Kiếp sống liên tục đau khổ và đầy đọa trong Địa ngục, không làm được điều gì công đức vì đang liên tục chịu những cực hình đau đớn.

2) Kiếp sống súc sanh, luôn luôn sợ hãi và không làm được điều gì công đức, vì không có tri giác để biết được điều gì tốt, xấu.

3) Kiếp sống nga quỷ (Peta) hay ‘hồn ma’, không thực hiện được điều gì công đức, vì luôn luôn chịu đau khổ vì đói và khát liên tục của kiếp quỷ đói.

4) Kiếp sống của chúng sanh vô thức (asanna-satta) ở cõi Trời Phạm Thiên và không làm được việc gì công đức hoặc có thể nghe được giáo Pháp (Dhamma), vì không còn thức hay tri giác, ngoài sắc thân.

5) Kiếp sống của một Trời Phạm Thiên ở cõi Vô Sắc giới và không thể gặp được Đức Phật hay nghe được Giáo Pháp của Đức Phật, bởi vì những chúng sanh này không có các căn như mắt, tai, mũi, lưỡi và thân.

6) Kiếp sống ở những vùng xa xôi hẻo lánh không tiếp cận được Tăng Đoàn hay bất cứ một đệ tử nào của Đức Phật để được nghe giáo Pháp và vì thế cũng không thực hiện được việc công đức nào.

7) Kiếp sống của người luôn dính chấp vào Tà Kiến (cách nhìn hay quan điểm sai lầm, lạc lối). Đây có thể gọi là một kiếp sống bất hạnh nhất trong 8 kiếp sống bất hạnh đang nói. Vì sao? Vì những người này đang sống ngay giữa trung tâm thế gian này thậm chí ngay giữa “Miền Phật Giáo” (kể cả những xứ Miền Trung Bắc Ấn Độ vào thời có Đức Phật tại thế đi thuyết giảng), nhưng vì dính chấp vào tà kiến mà cũng không được nghe Giáo Pháp (Dhamma) hay làm được

những việc công đức ngay lúc Đức Phật truyền dạy khắp đất nước.

8) Kiếp sống của những con người tật nguyên, hay những thiên thần, quỷ thần dị dạng trong cõi trời Tứ Đại Thiên Vương (Catumahārājikā devā), đó là những chúng sinh mang Thức tái sinh không có căn thiện, vì vậy họ không thể nào hiểu được hay thực hành Giáo Pháp Đức Phật, ngay cả khi họ đang sống giữa “Miền Phật Giáo” và không hề bị dính chấp vào Tà Kiến sai lạc. Chỉ đơn giản là trong Thức tái sinh của họ không có gốc rễ hay căn hướng thiện.

Cho nên được làm thân người có đầy đủ thiện duyên để học Phật Pháp là một điều rất đáng trân trọng. Sau khi quý Phật tử cùng Thầy đọc qua các bài Kinh rồi, bây giờ có được thân người mong tất cả hãy trân trọng từng phút đó là phần phước, là cõi lành để cố gắng học Pháp.

4. lý do thứ tư: Vì Đức Phật cũng tôn trọng Pháp, cũng lấy Pháp làm ngọn cờ

Đức Phật đã thành tựu vĩ đại như vậy mà Ngài cũng tôn trọng, tôn kính Pháp, lấy Pháp làm ngọn cờ, lấy Pháp làm điểm tựa, nhờ Pháp mà thành đạo thì hướng chỉ là chúng ta. Giáo Pháp đưa Ngài đến Phật quả, Phật trí. Để Thầy kể đại chúng nghe: Sau khi Đức Phật thành đạo, Ngài bắt đầu xem xét có chúng sanh nào hơn Ngài để Ngài tôn kính và đánh lễ không. Xin

thưa quý Phật tử, Ngài không tìm ra được người nào trong Tam giới, trong cuộc đời này hơn Ngài cả. Sau đó, Ngài mới tìm xem có những ai bằng Ngài. Thưa quý thiện hữu, Ngài cũng không tìm ra có ai là người bằng Ngài. Vì vậy Đức Phật mới quán xét ba đời chư Phật mười phương thì các Ngài nương vào đâu? Tựa vào đâu? Thầy xin mời quý Phật tử nghe trong Kinh Đức Phật dạy thế này:

“Nur Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đúng Pháp, vị Pháp vương, y cứ Pháp, tôn kính Pháp, kính trọng Pháp, tôn trọng Pháp, lấy Pháp làm tràng phan, lấy Pháp làm ngọn cờ, lấy Pháp làm tăng thượng, sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp giữa các hàng Tỳ-kheo.”

(Kinh Tăng Chi chương 5 pháp, XIV. Phẩm vua/133)

Không một ai hay điều gì có thể hơn Đức Phật về tất cả công đức, từ bi, trí tuệ và công hạnh của Ngài cả vậy mà Ngài vẫn hướng về Pháp, sống theo Pháp hướng chỉ là mình. Đức Phật dạy về **Bốn Hạng Người hiện hữu ở đời**:

1/ Bốn hạng người này, này các Tỳ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Kính trọng phần nộ, không kính trọng diệu pháp.

- Kính trọng gièm pha, không kính trọng diệu pháp.

- Kính trọng lợi dưỡng, không kính trọng diệu pháp.

- Kính trọng cung kính, không kính trọng diệu pháp.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

2/ Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Kính trọng diệu pháp, không kính trọng phần nộ.

- Kính trọng diệu pháp, không kính trọng gièm pha.

- Kính trọng diệu pháp, không kính trọng lợi dưỡng.

- Kính trọng diệu pháp, không kính trọng cung kính.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

(Kinh Tăng Chi - Chương IV Pháp - Phẩm Rohitassa - Phần Phần nộ)

Quý Phật tử nhớ giùm Thầy, mình phải đi trong vòng luân hồi này, nó đắng cay, mỗi mệ và mị mù phía trước lắm. Nếu không có Pháp để nương thì chúng ta khổ khủng khiếp. Cho nên Thầy dặn như vậy, thương ai thì quý Phật tử cứ thương, nhưng hãy nhớ rằng mình là chủ nhân của nghiệp vì vậy lo cố gắng làm phước, chưa có chứng đắc được quả Thánh thì trong luân hồi mà mình có phước một chút cho đỡ khổ nha.

Ở đây, Đức Phật và chư Phật ba đời đều lấy Pháp làm ngọn cờ, đó là lí do ta nên học Phật Pháp. Khi nghe câu chuyện này đại chúng mới thấy cảm động: Có những lúc Ngài Xá-Lợi-Phất (*Sāriputta*) có trí tuệ đệ nhất mà ngồi nghe chú Sadi thuyết Pháp. Ở đây Ngài nghe những bài Pháp do Đức Phật đã dạy, chú Sadi chưa đủ trình độ để dạy cho Ngài Xá-Lợi-Phất mà đây là vì chú Sadi đang nói Pháp. Thứ nhất là Đức Phật còn tôn trọng Pháp huống chi là các bậc Thánh. Thứ hai là khi chú Sadi nói Pháp, Thầy Xá-Lợi-Phất đã được học qua những điều đó rồi nhưng giống như một lần nữa Ngài được sống lại trong Pháp. Điều này đặc biệt lắm, cả Đức Phật cũng vậy luôn. Một lần Đức Phật ngự tại Trúc Lâm tịnh xá bị bệnh nặng khổ thân hành hạ, Đức Phật truyền Ngài MahāCunda tụng **Bảy pháp giác chi**. Sau khi Ngài trưởng lão tụng Bảy pháp giác chi mà Đức Phật đã thuyết giảng, Đức Phật phát sinh duy tác tâm vô cùng hoan hỉ trong Bảy pháp giác

chỉ ấy và khỏi bệnh ngay lập tức và không còn tái phát nữa (Kinh Tương Ưng Bộ).

Đây là một câu chuyện cảm động nữa: Một đêm nọ, Thầy Nanda ngồi thuyết pháp tại giảng đường từ đầu hôm cho đến sáng trọn đêm suốt 3 canh. Hôm đó Thầy thuyết bài pháp hơi dài, khi Đức Phật tới thì Thầy Nanda với đại chúng không biết. Mà trong Kinh diễn tả dễ thương lắm, Đức Phật tới mà Ngài đứng ở ngoài. Ngài im lặng cứ để cho Thầy thuyết, sau khi Thầy thuyết xong Đức Phật tăng hắng một tiếng thì lúc này Thầy Nanda mới biết Đức Phật đang đứng ở ngoài. Thầy mới ra đánh lễ Đức Thế Tôn, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, Ngài ngự đến đây từ khi nào? Bạch Ngài.*

- *Này Nanda! Như Lai ngự đến đứng nơi đây từ khi con bắt đầu thuyết pháp.*

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, Ngài là Đức Phật tối thượng đã làm điều thật khó làm.*

Đức Thế Tôn dạy rằng:

- *Này Nanda! Nếu con có thể thuyết pháp suốt kiếp thì Như Lai cũng đứng nghe chánh pháp suốt kiếp được.*

Nghĩa là khi các Thầy đang thuyết pháp, Đức Phật sẽ đứng nghe dù bài Pháp có dài, và sau đó Phật

dạy: *“Này các tỳ-kheo, khi các người hội họp lại thường có hai việc phải làm: một là đàm luận về Phật Pháp, hai là giữ im lặng của bậc Thánh”*. Tức là gặp nhau có nói thì nói trong chánh Pháp, còn sự im lặng ở đây là hành thiền. Đại ý là như vậy đó mọi người, sau khi Đức Phật dạy Thầy Nanda xong thì Đức Phật đã dạy câu này.

Khi Đức Phật sắp nhập Niết Bàn, Ngài có lời nhắn nhủ với các đệ tử như sau: *“Này Ānanda, sau khi Ta diệt độ, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình y tựa chính mình, không y tựa một cái gì khác, dùng chánh Pháp làm ngọn đèn, dùng chánh Pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một Pháp gì khác...”* (Kinh Đại Bát Niết Bàn – Kinh Trường Bộ)

Chư Thánh Tăng Trưởng Lão dù thông tuệ vẫn siêng năng học pháp. Quý thiện hữu biết Thầy A-Nan (Ānanda) rồi đó, Thầy là Bạc Đa Văn đệ nhất trong hàng đệ tử của Đức Phật nhưng Thầy vẫn tinh cần học và thâm nhập Giáo Pháp cho đến cuối đời. Thầy La-Hầu-La (Rāhula) mọi người nhớ không? Thầy là bậc tối thắng trong hạnh ưa thích học tập, luôn siêng năng học Pháp. Mỗi sáng Thầy dậy thật sớm, bóc lên tay một nắm cát tung lên không trung rồi phát nguyện rằng: *“Ngày hôm nay sẽ học được nhiều lời dạy của các Thầy như bao nhiêu cát đây”*. Rồi Thầy Xá-Lợi-Phất (Sāriputta) trí tuệ có thể đếm được từng hạt mưa trên Trái đất trong suốt một kiếp Trái đất này mà vẫn

phải học Pháp. Khủng khiếp chưa quý Phật tử? Chúng ta nghe vậy thì hỏi làm sao đếm được hạt mưa hã Thầy? Mình đừng lấy tâm phàm phu của mình so sánh với trí tuệ của bậc Thánh. Vậy mà quý Thầy vẫn học, vẫn tôn trọng Pháp. Ngay cả Đức Phật và các bậc Thánh cũng lấy Pháp làm ngọn cờ, làm tràng phan và cũng là điểm tựa của các Ngài. Đó là câu trả lời vì sao chúng ta nên học Phật Pháp.

5. Lý do thứ năm: Có học mới hiểu, mới hành đúng

Vì sao ta nên học Phật Pháp? Vì có học Pháp thì mới hiểu Pháp, mà hiểu đúng rồi thì mới hành đúng được thừa Phật tử. Tổ Khánh Anh có nói thế này:

*“Tu mà không học là tu mù
Học mà không tu là cái đầy đựng sách.”*

Tổ dạy như vậy đó, bây giờ mình bàn với nhau nha! Ai gặp Thầy mà nói: *“Thầy ơi con thích tu thôi con không có học”*. Thầy nghe mà trong lòng Thầy mừng, nhưng chỉ mừng một vế thôi nha, mừng vế là ham học thôi. Mà Thầy sực nhớ lại: *“Ừa rồi tu làm sao? Tu là phải có pháp để tu mà ko học thì tu làm sao?”*. Cái đó gọi là tu đại, tu mù. Quý Phật tử thấy có một người đi ngoài đường vì không thấy đường nên dễ bị lọt ổ gà. Vậy nếu tu đại thì mọi người nghĩ coi chuyện gì xảy ra? Việc không hiểu Pháp giống như Đức Phật dạy trong:

*Kinh Trung Bộ số 22 - Kinh Ví Dụ Con Rắn
(Alagaddūpama sutta):*

“...Chư Tỷ-kheo, ở đây có một số người ngu si học pháp, như Kinh, Ứng tụng, Giải thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị ngữ, Bốn sanh, Vị tăng hữu pháp, Phương quảng. Sau khi học các pháp này, họ không quán sát ý nghĩa những pháp ấy với trí tuệ. Những pháp ấy, vì ý nghĩa không được trí tuệ quán sát, nên không trở thành rõ ràng. Họ học các pháp chỉ vì lợi ích, muốn chỉ trích người khác, chỉ vì lợi ích, muốn khoái khẩu biện luận, và họ không đạt được mục tiêu mà sự học pháp hướng đến. Những pháp ấy vì nắm giữ sai lạc nên đưa họ đến bất hạnh, đau khổ lâu dài. Vì sao vậy? Nay các Tỷ-kheo, vì nắm giữ sai lạc các pháp.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người ưa muốn rắn nước, tìm cầu rắn nước, đi khắp chỗ để tìm rắn nước. Người đó thấy một con rắn nước lớn, và người đó bắt con rắn ấy ở lưng hay ở đuôi. Con rắn ấy có thể quay lại cắn người đó nơi tay, nơi cánh tay hay ở một phần nào khác của cơ thể, và người đó có thể do nhân này mà bị chết hay bị đau khổ gần như chết. Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo, vì nắm bắt con rắn một cách sai lạc. Cũng vậy nay các Tỷ-kheo, ở đây, một số người ngu si học pháp... Chư Tỷ-kheo, vì sự chấp thủ các pháp sai lạc.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một số Thiện nam tử học pháp...Sau khi học các pháp này, họ quán sát ý nghĩa những pháp ấy với trí tuệ. Những pháp ấy, vì ý nghĩa được trí tuệ quán sát, nên trở thành rõ ràng. Họ học pháp không vì lợi ích, muốn chỉ trích người khác, không vì lợi ích, muốn khoái khẩu biện luận, và họ đạt được mục tiêu mà sự học pháp hướng đến. Những pháp ấy, vì khéo nắm giữ, nên đưa họ đến hạnh phúc, an lạc lâu dài. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì khéo nắm giữ các pháp.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người ưa muốn rắn nước, tìm cầu rắn nước đi khắp chỗ để tìm rắn nước. Người đó thấy một con rắn nước lớn. Người đó có thể khéo đề con rắn nước với cây gậy có nạng. Sau khi khéo đề với cây gậy có nạng, người đó có thể khéo nắm giữ cổ rắn. Chư Tỷ-kheo, dầu cho con rắn nước ấy có thể cuốn thân nó xung quanh tay, hay cánh tay, hay một thân phần nào khác, người đó cũng không vì nhân duyên ấy đi đến chỗ chết hay đến sự đau khổ gần như chết. Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo, vì khéo nắm giữ con rắn nước vậy.

Cũng vậy, chư Tỷ-kheo, ở đây, một số Thiện nam tử học pháp... chư Tỷ-kheo, vì khéo nắm giữ các pháp vậy. Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy hiểu rõ ý nghĩa lời Ta thuyết giảng và thọ trì như vậy. Nếu có ai không hiểu rõ ý nghĩa lời Ta thuyết giảng thì ở nơi đây, các Ông hãy hỏi Ta hay hỏi những bậc Tỷ-kheo trí thức.”

Khi chúng ta đi bắt rắn, chắc mọi người hiểu để mình bắt rắn mà nó không cắn thì nên bắt sao? Mình bắt ngay cái đầu của nó thì nó không cắn mình, nhưng nếu quý Phật tử bắt ngay cái đuôi của nó là nó quay lại cắn mình. Học Phật Pháp cũng vậy quý Phật tử. Đó là trong Kinh Đức Phật nói, học Phật Pháp mà đại chúng không biết cách tiếp nhận Phật Pháp thì chuyện gì sẽ xảy ra? Đôi lúc chúng ta hiểu sai lời Phật dạy. Vì vậy có một lần Đức Phật thuyết về **Quán Bất Tịnh**. Có một số Tỷ-kheo quán bất tịnh xong, các vị thấy thân này bất tịnh quá nên tự tử chết hết luôn mấy trăm vị. Thật ra quán bất tịnh để thấy thân mình bất tịnh nên không chấp vào cái thân này, nhưng vì hiểu sai, các vị ấy thấy cái thân bất tịnh quá nên thôi chết luôn, bỏ thân luôn.

Cho nên Thầy thưa quý Phật tử ở điểm này. Thầy vô cùng kính mong tất cả thực tập, thực hành nhưng mà trước nhất như hôm trước Thầy có nói đó là mọi người nhớ: Văn – Tư - Tu. Khi quý Phật tử không hiểu Pháp Học thì sao có Pháp Hành và Pháp Thành được. Bây giờ chúng ta muốn có tư duy, trí tuệ để tu tập, nhớ giùm Thầy là phải có trí văn. Trí văn tức là nghe học. Đây chúng ta đang có trí văn nè! Những hiểu biết của quý Phật tử, trí tuệ do nghe, do học, do đọc mà có thì cái đó gọi là trí văn. Bây giờ mình muốn tư duy, mình muốn tu nhưng vốn Phật pháp ít quá thì làm sao đại chúng tư duy đúng được? Ví dụ người ta nói chai dầu

này là vô thường, quý Phật tử phải hiểu ít nhiều về chai dầu này, thì quý Phật tử mới biết vô thường như thế nào được. Khi quý Phật tử đã thấm vô thường rồi thì quý Phật tử thấy một chiếc lá rơi cũng thấy được sự vô thường:

*“Cảm ơn chiếc lá lia cành
Cho ta thấy được mong manh cuộc đời.”*

Quý Phật tử đã hiểu cuộc đời này là vô thường, chai dầu này cũng như chiếc lá vậy đó, quý Phật tử nhìn cái gì cũng ra Phật Pháp hết. Nhưng bây giờ trong đầu mọi người không có Phật pháp thì làm sao mà nhìn ra được, sao mọi người tư duy được, đúng không? Rồi làm cách nào mọi người ứng dụng tu tập được? Cho nên là mình phải học, Thầy nói ít nhất là phải học giáo lý căn bản giùm Thầy.

Ví dụ mình muốn tu pháp Niệm Ân Đức Phật, thì mình phải biết Phật là ai, niệm ân đức là gì? Nếu mình chưa biết Phật là ai, mình đang nghĩ Phật là người có thần thông biến hóa, hay đến giúp những người nghèo khó, ai ăn hiếp mình thì Phật sẽ bảo vệ. Nếu nghĩ như vậy thì sao niệm Phật được? Quý Phật tử thấy nguy hiểm chưa? Cho nên nhớ giùm Thầy, chúng ta phải học Phật Pháp để hiểu giáo lý cho đúng, hiểu căn bản rồi từ đó mình mới hành đúng được. Trong:

(Kinh Trường Bộ I - Kinh Đại Duyên)

Đức Phật dạy:

“Này Ānanda, chính vì không giác ngộ, không thâm hiểu giáo pháp này mà chúng sanh hiện tại bị rối loạn như một ổ kén, rối ren như một ống chỉ, giống như cỏ munja và lau sậy babbaja không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử”.

Khi có Văn tuệ, Tư tuệ, Tu tuệ quý Phật tử sẽ hiểu được vì đâu mà có mình ngồi ở đây. Dù mình chưa hiểu rõ nhưng cũng biết do thiện nghiệp nào đó trở quả nên mình mới ngồi ở đây, và do một ác nghiệp nào đó nên mình đang gặp phải chuyện gì đó. Xin thưa đại chúng, Phật Pháp dễ học hay khó học? Bây giờ Thầy nói là Phật Pháp khó học lắm là quý Phật tử không dám học, nhưng nói học dễ ợt là người ta tu đã đắc đạo quả hết rồi. Cho nên chỗ đó là quý Phật tử phải học tuân tự pháp. Có khi Đức Phật giảng về bố thí, có khi Ngài giảng về phước đức sinh chư Thiên, có khi Ngài giảng về trì giới, có khi Ngài giảng về quả lành, sự nguy hiểm của năm dục và cũng có khi Ngài giảng về quả Thánh, tu tập đắc Thánh. Cho nên tu tập có từng cấp bậc nha quý Phật tử, vấn đề ở đây là căn cơ người đó đến đâu. Chúng ta có học giáo lý mới biết: *“Đường nào đi đến Niết Bàn. Đường nào dẫn đến thế gian tội tình”*. Có học thì chúng ta mới biết đâu là Thiện và Bất Thiện. Và thiện cũng có nhiều cấp độ (thiện Dục giới, thiện Sắc giới, thiện Thiên, thiện Vô Lưu) và Bất Thiện cũng vậy.

Vị nào sơ cơ vào đây mà Thầy nói: “*Ráng tu đi con, buông hết đi con, tu tập để đắc đi con*”. Thầy nói vậy là ba bữa sau vị đó có gặp Thầy là né Thầy luôn đó mọi người. Cho nên trong lớp giáo lý của mình có nhiều câu hỏi nhưng Thầy không muốn trả lời là vậy. Vì nếu Thầy trả lời là quý Phật tử bị rối, Thầy để đại chúng học từng bậc từng bậc. Những bài ở khóa cuối là những bài tinh túy của Phật Pháp. Từ từ chúng ta học và hiểu Phật Pháp, rồi ứng dụng vào đời sống sẽ thấy rất thiết thực và gần gũi. Dĩ nhiên càng học càng đi sâu sẽ có những giáo lý khó và mình cũng biết rồi, cái gì cũng có giá của nó. Phía sau ánh hào quang là bao nhiêu nước mắt hi sinh.

Đức Phật cho đến hôm nay Ngài đã cho những gì khó cho, Ngài làm những điều khó làm, Ngài tu những điều khó tu nên Ngài đắc những gì khó đắc. Ngài cho những gì khó cho vì thân của Ngài mà Ngài vẫn sẵn sàng cho. Ví dụ người ta có chửi Ngài, có giết Ngài thì Đức Phật cũng không nói lại một câu ác khẩu với họ. Ngài làm những điều khó làm, bao nhiêu khó khăn Ngài vẫn làm. Ngài tu những gì khó tu, còn mình thì kiếm gì dễ để mình tu. Đây là câu trả lời thứ năm cho câu hỏi “*Vì sao nên học Phật Pháp?*”

6. Lý do thứ sáu: Học Phật Pháp để thâm nhập chân lý, phát sanh trí tuệ, làm lợi ích cho chúng sanh

Câu trả lời này rất dài và ý rất rộng. Chúng ta học Phật Pháp thứ nhất là để có trí tuệ, được an lạc, hiểu về thân tâm của mình. Học Phật Pháp để làm lợi ích cho chúng sanh, mình muốn giúp ai thì mình cũng phải biết thì mới giúp được. Ví dụ người ta nói: “Tâm em hay giận thì em tu làm sao?” Vậy mình phải biết người hay giận thì tu phương pháp nào, đó là mình hướng dẫn cho họ niệm rải tâm từ. Có người hỏi quý Phật tử là: “Chị ơi em hay sợ quá em hay bất an, hồi hộp, sợ hãi thì em tu pháp nào?” Vậy quý Phật tử chỉ cho người đó tu pháp Niệm Ân Đức Phật. Ví dụ tâm người này hay nhảy lung tung thì mình chỉ cho họ pháp Niệm Ân Đức Phật, hay là theo dõi hơi thở. Đó là lợi ích cho mình, lợi ích cho người. Học Phật Pháp để chúng ta hiểu về sự vận hành của thân tâm mình, để chúng ta có trí tuệ có an lạc. Những câu trả lời này nó rất là lớn rất là rộng, đại ý mình học Phật pháp là mình có rất nhiều cái lợi lạc.

Đầu tiên Thầy nói về trí tuệ trước: Học Phật Pháp để có trí tuệ. Đức Phật dạy có Bốn pháp đưa đến trí tuệ tăng trưởng. Trong:

*(Kinh Tăng Chi – Chương IV Pháp – Phẩm XXV
– Trí Tuệ Tăng Trưởng)*

“Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến trí tuệ tăng trưởng. Thế nào là bốn?

Thân cận bậc Chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp tùy pháp.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến trí tuệ tăng trưởng.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người. Thế nào là bốn?

Thân cận bậc Chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp tùy pháp.

Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người”.

Ngoài những điều Thầy hay nói là Văn-Tu-Tu thì ở đây Đức Phật dạy có Bốn pháp đưa đến trí tuệ tăng trưởng: Đầu tiên là phải thân cận bậc thiện tri thức, bậc chân nhân.

*“Hương các loài hoa thơm
Không bay ngược chiều gió
Nhưng hương người đức hạnh
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời”
(Kinh Pháp Cú - Phẩm Hoa)*

Trước tiên quý thiện hữu phải gần Thầy lành bạn tốt. Thứ hai là lắng nghe diệu Pháp. Thứ ba là như lý tác ý. Như lý tác ý nghĩa là khi mình nghe Pháp mình hiểu, rồi mới suy tư, những điều của mình làm đúng là thiện, đúng với chân lý đó là như lý tác ý. Thứ tư là thực hành Pháp, tùy Pháp. Nghĩa là quý Phật tử thực hành những lời dạy của Phật, sống với Pháp, sống theo Pháp.

Học Phật Pháp để hiểu mình, hiểu về sự vận hành của thân tâm mình. Ở đây Thầy gợi ý như này quý Phật tử, chỗ này bắt đầu nó hơi khó, quý Phật tử chịu khó học một chút. Chúng ta học Phật Pháp mới biết thân này cấu tạo từ đâu, rồi tâm chúng ta cấu tạo từ đâu. Tâm mình gồm những tâm nào. Thân mình có sắc nào, bao nhiêu loại sắc, bao nhiêu loại tâm mà mình mới có mặt ở đây. Quý Phật tử có học mới biết hành tướng của tâm thiện, tâm bất thiện. Chúng ta thuộc căn tánh nào để tu tập đề mục nào. Thưa quý Phật tử, Ngài Ajahn Chah có câu nói thế này: “*Cuốn sách đáng đọc nhất đó là Tâm của chính mình*”. Thật vậy, cuốn sách tâm là cuốn sách khó đọc nhất, đọc hoài không hết. Biết như vậy nên chúng ta quay về mà giờ từng trang Kinh để mình học, để từ từ mình hiểu tâm mình ra sao. Quý Phật tử có học giáo lý thì mới biết mình từ đâu đến và chết sẽ đi về đâu và điều gì là quan trọng nhất trong đời sống của chúng ta.

Hôm rồi có vị Phật tử hỏi Thầy: “*Thưa Thầy! Phật Pháp học bao giờ mới hết?*” Thầy mới trả lời là Phật Pháp lạ lắm. Cũng một bài Kinh đó, ví dụ bài Kinh một ngàn chữ, nhưng một trăm người họ sẽ hiểu một trăm mức độ khác nhau. Lạ vậy đó đại chúng! Tùy vào kiến thức, trí văn của quý Phật tử tới đâu, tùy vào công đức Ba-la-mật của quý Phật tử tới đâu mà hiểu biết về Phật Pháp tới đó. Có rất nhiều duyên do mọi người hiểu khác nhau, nhưng các vị chứng quả Thánh thì có những cái hiểu giống nhau. Ngày nào mình chưa làm Thánh, còn ở phàm phu thì mình hiểu đủ kiểu. Ví dụ quý Phật tử là một người họa sĩ thì quý Phật tử nhìn mây, nhìn gió...nhìn gì nó cũng ra tranh vẽ. Cũng vậy, quý Phật tử mà có tâm hồn ăn uống, quý Phật tử nhìn lên mây cũng thấy đây là con gà, đây là con heo, con này là con vịt nó cũng là món ăn của mình, là cái đĩa mồi của mình. Mình có tâm hồn thơ ca thì khi nhìn hoa, ngắm mây... mình cũng thấy các vần thơ. Nên học Phật Pháp là vậy đó, cùng là bài Kinh đó mà trí tuệ của quý Phật tử tới đâu, công phu của quý Phật tử tới đâu, Ba-la-mật của mình tới đâu mà hiểu những bài Kinh đó khác nhau.

Nên Thầy thưa với đại chúng, Kinh thì có từng đó thôi, dĩ nhiên rất là nhiều, nhưng để hiểu cho hết bài Kinh, trọn vẹn hết ý Phật là gần như không có. Chỉ có Đức Phật mới hiểu hết ý của Ngài thôi. Còn phàm phu mình tùy theo trình độ mà hiểu bài Kinh đó. Phật

Pháp là vậy đó quý Phật tử. Cho nên ai học Phật Pháp mà tu tập rồi đi vào con đường nội tâm của mình. Thầy có đọc được câu thơ thế này:

*“Con nhìn vào trang kinh
Rồi nhìn lại chính mình.
Con thấy bao lầm lỗi
Của nhiều kiếp vô minh.”*

Cho nên quý Phật tử có học mới thấy mình sai, còn không học mình tưởng nó đúng là vậy đó. Tất cả xem có phải không? Trước giờ mình thấy người ta thành công, mình khó chịu, mình tưởng chuyện đó là chuyện bình thường thôi. Bây giờ quý Phật tử học rồi mới biết đó là tâm đồ kỵ âm thầm. Lâu nay chúng ta cảm thấy tự mãn, mình có một gia đình hạnh phúc, có một người chồng, một người vợ thương mình, có những đứa con ngoan, có nhà để ở, có cuộc sống kinh tế ổn định, ba mẹ còn mạnh khỏe, con cái học hành đàng hoàng...Thầy chỉ nói chừng đó thôi, đó là một gia đình gương mẫu của một kiếp người rồi đúng không? Nhưng học Phật Pháp rồi đại chúng mới thấy, những hạnh phúc đó, thứ nhất là phước quá khứ trổ, là “*ăn mày dĩ vãng*”. Thứ hai mới khủng khiếp nè quý Phật tử! Chắc gì chồng mình, con mình, cha mẹ của mình ngày mai sẽ như vậy nữa đúng không? Đó là một cái lo thường trực, mà rõ ràng là vậy thôi! Ba thương mình không có nghĩa là sẽ không có một ngày Ba mình mất. Dĩ nhiên là Ba mình sẽ mất, nhưng không

bao giờ mình nghĩ đến. Quý Phật tử thấy kinh khủng khiếp không? Rồi ngày đó đến bất ngờ nếu chúng ta không có tu tập, quý Phật tử sẽ sốc lắm.

Thầy kể cho mọi người nghe câu chuyện vui thế này: Có một bà cụ để dành tiền mua vé số, sau đó bà trúng cả trăm triệu đô. Mà bây giờ con cái nghèo quá, không dám nói cho bà biết là bà trúng số vì sợ bà bị sốc, bà chết. Cho nên họ mới mời bác sĩ tâm lý trị liệu đến nói làm sao mà bà chấp nhận là bà có số tiền đó mà bà không bị sốc. Đầu tiên ông hỏi bà có một nghìn đô thì bà làm gì? Bà bảo tôi mua cái này, mua cái kia! Bác sĩ hỏi tiếp vậy mười ngàn đô thì bà làm gì? Bà nói bà mua những cái lớn hơn. Vậy bà có một triệu đô thì bà làm gì? Bà nói tôi mua nhà, mua xe, mua biệt thự, mua kim cương...Ông cứ hỏi vậy hoài. Một lúc sau ông hỏi nếu bây giờ bà có một trăm triệu đô bà làm gì? Lúc này bà chịu hết nổi rồi, bà quá bức rức, ông lái nhai hoài nên bà mới nói: *“Tôi mà có trăm triệu đô, tôi cho ông năm chục triệu đô!”* Quý Phật tử biết chuyện gì không? Nghe bà nói xong câu đó ông bác sĩ ngã ra chết mất tiêu luôn. Vì lâu nay đi làm bác sĩ tâm lý ông đâu có nghĩ rằng mình được cho năm chục triệu đô đâu nên ông bị sốc. Ông đi trị liệu cho người ta ai ngờ ông chết trước. Ý Thầy muốn nói ở đây là học Phật Pháp có những điều về Phật Pháp thôi mà đại chúng thấy mình bị sốc rồi đó. Rồi trong đời thường của quý Phật tử có nhiều cái mình nghĩ không có. Như

chúng ta đang sống trong một gia đình hạnh phúc, nhưng hôm trước Thầy có nói: **Hành Khổ**, rồi hạnh phúc đó nó phải vô thường, vô ngã rồi phải đổi thay. Gặp những điều này trong trạng thái không có tu thì mọi người hồi hộp lắm, còn luân hồi là còn hồi hộp. Ba mẹ mình đang còn bên mình đó, rồi ba mẹ cũng sẽ đi. Con mình đó, nó ngoan vậy đó, chưa chắc đâu bữa nào nó bất hiếu rồi nó quậy phá. Hoặc một hôm nào đó con mình bị cái gì đó, không nói trước được điều gì đâu.

Quý Phật tử thấy không, nếu chúng ta không tu tập để chuyển tâm đón nhận thì mình sống trong bốn bức tường của khổ đau không à. Bây giờ biết Phật Pháp thay vì cứ lo cho người này người nọ, lo việc nọ việc kia, quý Phật tử cứ lo nhưng phải lo về thiện ác của họ, lo về tội và phước của họ, giúp cho người đó có phước. Giả dụ một ngày nào đó ba hoặc mẹ mình đi thì ba mẹ cũng có phước cầm tay để đi. Chứ bây giờ các vị cứ lo kiểu con có hiếu rồi nấu món này món kia cho họ ăn. Thầy tán thán việc đó nhưng cái đó chỉ là lo trong giai đoạn ngắn này thôi, còn vòng luân hồi phía trước thì sao? Cho nên Thầy thưa quý Phật tử có những điều khi học Phật Pháp rồi quý Phật tử mới thấy.

Chúng ta học Phật Pháp để giúp cho chánh Pháp được trường tồn. Trong:

(Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Phẩm XVI - Phẩm Diệu Pháp/154)

Đức Phật dạy:

“...Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất. Thế nào là năm?”

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cẩn trọng nghe pháp; cẩn trọng học thuộc lòng pháp; cẩn trọng thọ trì pháp; cẩn trọng quan sát ý nghĩa các pháp được thọ trì; cẩn trọng thực hành pháp và tùy pháp sau khi hiểu ý nghĩa và hiểu pháp.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến diệu pháp an trú, không hỗn loạn, không biến mất.”

Thật vậy, khi quý Phật tử học Pháp, thực hành đúng theo giáo Pháp sẽ góp phần giúp chánh Pháp tồn tại lâu dài trên thế gian.

Quý Phật tử học Phật Pháp để có chánh tín và làm tăng trưởng lòng tin.

Trong bài *(Kinh Kālāma thuộc Tăng Chi Bộ Kinh I)*

Đức Phật đã dạy:

“Đừng nên tin bất cứ điều gì chỉ vì điều ấy từng được nghe nói đến. Đừng nên tin bất cứ điều gì chỉ vì

điều ấy được quảng bá rộng rãi, do truyền thống để lại, được Kinh điển truyền tụng, do một vị giáo chủ nói ra, do suy đoán, suy luận, chỉ vì mình thấy điều đó có lý, chỉ vì điều đó phù hợp với thành kiến, quan điểm nhận thức của mình, do thầy mình nói ra. Nhưng chỉ khi nào tự mình biết rằng những điều đó là không đúng, không chính đáng, những điều đó bị người hiền trí phê phán, và khi chấp nhận, khi thực hành sẽ đưa đến tai hại và khổ đau thì các người hãy từ bỏ những điều đó. Khi nào chính các người biết rằng những điều đó là chân chính, những điều đó không bị chê trách, những điều đó được người hiền trí khen ngợi, những điều đó khi được chấp nhận và thực hành sẽ dẫn đến an lạc hạnh phúc, thì các người phải nỗ lực thực hành”.

Nội dung Kinh nói lên tinh thần giác ngộ của đạo Phật. Chúng ta muốn giác ngộ thì phải có trí tuệ mà trí tuệ là thành quả của sự nghe học (*Văn*), suy nghĩ (*Tư*) và thực nghiệm (*Tu*). Vì nếu nghe lầm và tin mê thì rất có hại. Chúng ta phải biết từ bỏ những điều bất thiện gây ra đau khổ cho mình và người khác. Ngược lại, chúng ta chấp nhận và thực hành những điều thiện sẽ mang đến hạnh phúc và an vui cho mình và người.

Quý Phật tử học Phật Pháp để làm tăng trưởng lòng tin. Trong:

(Kinh Tăng Chi – Chương Ba Pháp – Phẩm V – Tiểu Phẩm).

Đức Phật dạy về Ba sự kiện được biết là một người có lòng tin:

“Do ba sự kiện, này các Tỷ-kheo, một người được biết là có lòng tin. Thế nào là ba?

Ưa thấy người có giới hạnh; ưa nghe diệu pháp; với tâm ly cấu uế của xan tham, sống trong nhà, bố thí rộng rãi với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, thích phân phát vật bố thí. Do ba sự kiện này, này các Tỷ-kheo, một người được biết là có lòng tin.

*Thích thấy người giới hạnh
Muốn được nghe diệu pháp
Nhiếp phục uế xan tham
Vị ấy gọi có tin”*

Bây giờ Thầy tóm tắt lại nội dung câu trả lời thứ sáu này cho đại chúng để chúng ta qua nội dung cuối cùng.

- Học Phật Pháp để có trí tuệ.
- Học Phật Pháp để hiểu được chân lý.
- Học Phật Pháp để hiểu chính mình.

- Học Phật Pháp có thể giúp cho Chánh Pháp trường tồn.

- Học Phật Pháp để có chánh tín, tăng trưởng lòng tin.

- Học Phật pháp để mình tu tập cho sâu sắc.

- Học Phật Pháp để giúp chúng sanh.

Ở ý cuối học Phật Pháp để giúp chúng sanh. Thầy muốn tất cả hiểu giùm Thầy thế này. Mình đừng bao giờ nghĩ là điều đó hay thì mình giữ cho riêng mình. Cuộc đời này nó lạ vậy đó. Muốn người ta tốt với mình thì ngay lúc đó tâm mình phải tốt trước đã. Thứ hai là quý Phật tử cứ lo cho cuộc sống của người khác trước đã đi, một ý nghĩa kiếp người gọi là mãn nguyện là khi bữa nào mà quý Phật tử biết mình sắp đi, quý Phật tử nghĩ đến những tháng ngày vừa rồi, mình sống có giúp đỡ cho người này người kia. Như Thầy nói, mình giúp cho họ biết Phật Pháp mới là rốt ráo. Chúng ta có thể cho họ bữa cơm, cho họ quần áo...quý Phật tử cứ giúp nhưng phải cho họ Phật Pháp. Vì vậy mỗi khi Thầy đi từ thiện thì Thầy đều thuyết pháp. Ngoài tặng quà, mỳ gói, gạo đường...Thầy còn cho họ một thời Pháp thoại và đôi khi Thầy hướng dẫn quy y Tam bảo để họ kết duyên lành với Phật Pháp. Để cho cuộc đời người khác đi lên thì mình giúp người vào an trú trong Pháp. Trong Kinh Đức Phật có dạy khi thương người là phải giúp họ an trú vào trong

Pháp, trong Tăng, hoặc là trong thiện nghiệp. Ở đây Thầy gợi ý cho đại chúng thế này: khi mình làm được cái gì, dĩ nhiên mình phải cố gắng thực tập để mình được an lạc rồi nhưng luôn luôn nghĩ là mình chia sẻ điều tốt ấy đến người khác. Khi Thầy đọc được bản Kinh phù hợp với đề tài bài giảng là Thầy nhớ lại để bữa nào giảng đến Phật tử cho đúng. Khi Thầy đọc được bài thơ nào hay hoặc câu chuyện hay là Thầy ráng nhớ để kể lại cho quý Phật tử nghe, để làm gì? Để có khi nào Thầy kể cho quý Phật tử nghe những câu chuyện đó, biết đâu trong lúc Thầy kể có thể có vị Phật tử nào đó sẽ giác ngộ qua câu chuyện này.

Cho nên trong lớp giáo lý này, Thầy biết quý Phật tử nghe Thầy giảng từ 46 tỉnh thành. Sẽ có những người Thầy không gặp ngoài đời đâu, mà nghĩ đến quý Phật tử học Pháp, nghe Pháp thì Thầy vui lắm. Khi kết thúc khóa học, không học lớp giáo lý này nữa, Thầy biết có khi cả đời cũng không gặp quý Phật tử đang học ở trong Zoom này nữa. Nhưng khi nghĩ về việc quý Phật tử chịu học Pháp, Thầy cho tạm mọi người cái gì đó mà cuộc sống của quý Phật tử tốt lên là Thầy thấy vui rồi.

Quan trọng là Thầy muốn gợi ý cho quý thiện hữu sống là phải nghĩ cho cái lớn hơn. Đức Phật cũng vậy. Tại sao Ngài tu thành Phật? Vì lợi ích cho số đông, vì lợi ích cho thân quyến và Ngài muốn làm lợi ích cho chúng sanh, đắc được quả vị Phật để có Pháp

dạy cho chúng sanh. Nghĩa là Ngài luôn nghĩ đến cái lớn hơn và rộng hơn. Quý Phật tử nhớ giùm Thầy, đối với các bậc vĩ nhân, các vị đại nhân, các bậc Thánh: thứ nhất là rộng hơn, thứ hai là lớn hơn, to hơn. Điều gì cao lớn hơn là trong lòng của các Ngài. Cho nên nếu mình nhỏ bé thì tương xứng với những cái nhỏ bé, mây tầng nào gặp mây tầng đó, đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu, ngư tử tầm ngư mã tử tầm mã. Ông bà ta nói: Nồi nào úp vung nấy, mình có phước lớn thì sinh ra đứa con có phước, mình là người đạo đức, là người trí tuệ, là người phước đức thì dễ gặp người vợ hay người chồng như vậy. Bây giờ mình qua nội dung cuối cùng.

7. Lý do thứ bảy: Đây là thời điểm thích hợp để hành trì

Xin thưa quý Phật tử, câu trả lời cuối cùng cho câu hỏi: Vì sao nên học Phật Pháp đó là vì thời điểm này là thời điểm thích hợp để mình tu học. Tại sao Thầy lại nói ý này thưa đại chúng? Đây là một ý ở trong Kinh và bài kinh này Đức Phật dạy về Năm thời tranh thủ tu tập, thời để tinh cần:

“1/ Thời tuổi trẻ (Daharo hoti)

2/ Thời khoẻ mạnh, ít bệnh (Appābādho hoti)

3/ Thời tạm no đủ, dễ kiếm sống (Subhikkham hoti)

4/ Thời con người sống trong hoà bình, không chiến tranh loạn lạc (Manussā samaggā viharanti)

5/ Sống trong thời Tăng chúng hoà hợp, có Phật Pháp để tuyên dương (Saṅgho samaggo viharati)

(Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Sự hãi trong tương lai)

Phật dạy có năm thời điểm thích hợp cho mình học Pháp, tu học. Thứ nhất là khoảng thời gian tuổi mình còn trẻ. Cái này thì trong lớp có một số vị hơi già đúng không? Không sao!

*“Bảy mươi chưa phải là già,
Bảy mươi chỉ mới mãn mà chút thôi.
Tám mươi chưa phải là già,
Tám mươi chỉ mới tuổi hoa cuộc đời.”*

Cho nên vị nào lỡ có già cũng đừng buồn nha! Đức Phật nói thời điểm thích hợp thứ nhất là tuổi còn trẻ. Tại sao quý Phật tử? Vì tuổi trẻ mình mẫn, tinh tấn, năng lượng còn nhiều. Có một bài Kinh Đức Phật nói về những trở ngại của tuổi già khi vào đạo. Tuổi già khi vào đạo có những chướng ngại về thân thể và đầu óc. Thân thể tiếp nhận chậm hơn, và rồi những oai nghi nhiều khi ở đời thành thói quen nên khi vào đạo khó bỏ. Trong:

(Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp - Phẩm 59, 60 - Khó tìm được)

Đức Phật dạy tuổi già có năm chương ngại:

“1. - Nay các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này. Thế nào là năm?

2, Thật khó tìm được, nay các Tỷ-kheo, một người xuất gia lớn tuổi lại tế nhị; thật khó tìm được một người có uy nghi tốt đẹp; thật khó tìm được một người nghe nhiều; thật khó tìm được một người thuyết pháp; thật khó tìm được một người trì luật.

Nay các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này.

(60) Khó Tìm Được (2)

1. Nay các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này. Thế nào là năm?

2. Thật khó tìm được, nay các Tỷ-kheo, một người xuất gia lớn tuổi lại khéo nói; thật khó tìm được một người có khả năng nắm giữ cái gì khéo nắm giữ; thật khó tìm được một người có cử chỉ tốt đẹp; thật khó tìm được một người thuyết pháp; thật khó tìm được một người trì luật.

Nay các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này.”

Thời Đức Phật có hai vợ chồng giàu có nhưng không chí thú làm ăn, họ dính vào rượu chè nên cuối đời phải đi ăn xin. Đức Phật dạy nếu còn trẻ, hai người biết chịu làm ăn sẽ trở thành người giàu số một. Nếu trung niên, hai vợ chồng biết làm ăn thì trở thành phú hộ giàu số hai. Ở tuổi lão niên chịu làm ăn thì thành người giàu số ba. Đức Phật dạy tiếp, cũng hai vợ chồng này, nếu trẻ biết tu tập, người chồng chứng quả Ala-Hán, người vợ chứng quả A-Na-Hàm. Tuổi trung niên chịu tu, chồng là A-Na-Hàm, vợ là Tư-Đà-Hàm. Nếu ở tuổi già biết tu, chồng chứng Tư-Đà-Hàm, vợ chứng Tu-Đà-Hoàn. Nhưng đến cuối đời do rượu chè, không chịu tu tập, hai vợ chồng trong đạo không chứng quả nào, ngoài đời thì trắng tay, trở thành người ăn xin.

Thời điểm thích hợp để tu tập thứ hai là khoảng thời gian này mình còn khỏe mạnh, ít bệnh. Thầy dùng từ “ít bệnh” chứ không dám nói là không bệnh. Quý Phật tử thấy may mắn chưa? Nếu bị bệnh thì quý Phật tử có ngồi học ở đây được không? Khó lắm! Hoặc là mình bị bệnh nào mà đau nhức là khó ngồi lắm.

Thời điểm thứ ba là trong khoảng thời gian cuộc sống tạm gọi là no đủ. Mọi người thấy chữ “tạm” rõ ràng không? Tạm gọi là no đủ thôi. Phước mình đâu có nói được. Phước trở thì như vậy, nhưng nghiệp bất thiện trở cũng khó nói lắm. Trong thời điểm này tuổi mình còn trẻ, mình còn ít bệnh, cuộc sống tạm gọi là

no đủ, mưu sinh, cơm áo, gạo, tiền gọi là dễ kiếm chứ không đến nỗi quá đói.

Thời điểm thứ tư là chúng ta đang sống trong thời kỳ hòa bình không có chiến tranh. Thời này mà có chiến tranh liệu quý Phật tử có học được không? Không được đâu nha. Quý Phật tử thấy một số nước bây giờ trên thế giới đang loạn lạc, bất ổn vậy hỏi làm sao ngồi yên mà mình tu học được.

Thời điểm thứ năm thích hợp cho việc tu đó là vì chúng ta đang còn sống trong thời kỳ Tăng chúng còn hòa hợp, có Phật Pháp để tuyên dương. Đây là một câu chuyện buồn mà nó phải có theo quy luật nha mọi người! Tăng chúng còn hòa hợp nghĩa là sao? Khi Đức Phật còn tại thế cũng đã có những chuyện manh nha mất đoàn kết xảy ra rồi. Càng ngày càng về sau, từ từ sẽ có những chuyện mà trong Tăng chúng không hoà hợp. Quý Phật tử không học Phật Pháp mới đặt câu hỏi thế này: *“Ưa đi tu mà quý Thầy cũng không hòa hợp hả?”* Khi mình hiểu rồi mình mới thấy như thế này. Chư Tăng là đệ tử của Phật, là đoàn thể tu tập theo giáo Pháp của Đức Phật. Xin thưa quý Phật tử! Mình mà có cơ hội lễ lạy, tôn kính, cúng dường chư Tăng mà trong đó có những bậc Thánh, hoặc không phải bậc Thánh mà các vị đắc thiên, có đạo đức, có đức độ thôi là phước của mình cũng ngút ngàn rồi. Tuy nhiên việc Tăng chúng không hòa hợp đó là quy luật, sau một thời gian nữa là chư Tăng từ từ cũng mất

hòa hợp thôi. Rồi dần dần giáo Pháp mất dần và cuối cùng giáo Pháp mới biến mất khỏi thế gian. Hôm trước Thầy có nói, đầu tiên là chỉ có Pháp Hành mất, chỉ có người hành chứ không có người đắc. Rồi sau đó chỉ có người học thôi, không có người hành nữa, sau đó không còn ai học luôn. Càng về sau không còn ai giữ giới, không còn gì hết và cuối cùng là hình tượng người tu mất luôn. Theo Thầy được học thì hình tượng cuối cùng của người tu là chỉ còn “*vắt một cái khăn trên vai*” thôi, khác với người đời chút xíu là vắt cái khăn thôi thì đó là người tu. Rồi sau đó mất luôn Phật Pháp. Đến thời Đức Phật Di Lặc (*Metteyya*) xuất hiện thì mới có Phật Pháp, mới có chư Tăng lại nha đại chúng.

Khi có cơ hội được học giáo lý thì quý Phật tử mới thấy mình hạnh phúc, còn không quý Phật tử không thấy được đường xa. Thầy có nói hôm trước đó, nó lạ lắm, mình mà có phước lớn, tự nhiên mình ưu tư về những điều này. Hoặc mình có duyên phước khi học đến bài này, mình mới có cái gì đó chạm tới cái sâu xa với mình. Thầy nói giả dụ khi ngồi đây, quý Phật tử biết kiếp trước mình là ai nghĩa là mình cũng thấy mình tu có tiến bộ rồi. Mình nhìn người đó mà biết được tại sao người này bệnh? Tại sao người này giàu? Tại sao người này nghèo? Chúng ta thấy được như vậy là công phu lớn lắm rồi đúng không? Nhưng đối với các bậc Thánh thì những cái thấy biết đó

không hề lớn. Chúng ta tu tập có thần thông là có tiền bộ rồi đó, nhưng quý Phật tử nhớ giùm Thầy: mọi người tu tập phải đi đến cái đích đến cuối cùng đó là chấm dứt luân hồi và chứng quả Thánh là cái đích đến cuối cùng đó.

Buổi giảng tối hôm nay Thầy gửi đến quý Phật tử pháp thoại với chủ đề: **Bảy Lý Do Nên Học Phật Pháp** và Thầy đã trả lời cho đại chúng bảy lý do như trên. Đó là những điều rất trân quý, những lý do mà chúng ta nên học Phật Pháp.

